

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHANG MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700510750 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 25/09/2015).



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Gạch Khang Minh
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký	4.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký	45.000.000.000 đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
NAM VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI.

Địa chỉ: Số 15, ngõ 640, đường Láng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 04.37931428

Fax: 04.37931429

Website: www.aascn.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Grand Building, 30-32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 04.3941 0277

Fax: 04.3941 0323

Website: www.chungkhoananphat.vn

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết	8
5. Rủi ro khác	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ chức niêm yết:	8
2. Tổ chức tư vấn:	8
III. CÁC KHÁI NIỆM	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết	10
1.2. Quá trình hình thành, phát triển	11
1.3. Quá trình tăng vốn kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.....	11
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	13
2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức.....	13
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành	14
3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập.....	18
3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/7/2016	18
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	18
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập	19
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Gạch Khang Minh, những công ty mà Công ty cổ phần Gạch Khang Minh đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Gạch Khang Minh	19
4.1. Danh sách Công ty mẹ, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối	19
4.2. Danh sách Công ty con: Không có.....	19
4.3. Danh sách các Công ty mà Công ty cổ phần Gạch Khang Minh đang nắm giữ.....	19
4.4. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết: Không có.	19

5. Hoạt động kinh doanh.....	19
5.1.Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	19
5.2.Nguyên vật liệu	24
5.3.Chi phí sản xuất.....	27
5.4.Trình độ công nghệ	27
5.5.Tình hình nghiên cứu và phát triển thị trường	29
5.6.Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	29
5.7.Hoạt động Marketing	29
5.8.Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	30
5.9.Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	30
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	32
6.1.Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất	32
6.2.Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh	33
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	34
7.1.Vị thế của Công ty trong ngành	34
7.2.Triển vọng phát triển của ngành.....	35
7.3.So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh.....	37
7.4.Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty	37
8. Chính sách đối với người lao động.....	40
8.1.Tình hình lao động	40
8.2.Chính sách đối với người lao động	41
9. Chính sách cổ tức.....	43
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	43
10.1.Các chỉ tiêu cơ bản	43
10.2.Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	48
11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	49
11.1.Danh sách HĐQT	49
11.2.Ban Kiểm soát	54
11.3.Giám Đốc	57
11.4.Kế toán trưởng.....	57
12. Tài sản.....	58
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	59
13.1.Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2016-2017	59
13.2.Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức	60

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	61
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết: 62	
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:	62
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	63
1.Loại chứng khoán:.....	63
2.Mệnh giá:.....	63
3.Tổng số chứng khoán niêm yết:	63
4.Mã chứng khoán:.....	63
5.Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:	63
6.Phương pháp tính giá:	64
7.Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	64
8.Các loại thuế liên quan	64
VI.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	68
VII.PHỤ LỤC	68

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty cổ phần Gạch Khang Minh hoạt động trong lĩnh vực chính là sản xuất gạch không nung, cung cấp tại khu vực miền bắc. Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực trên, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty có thể bị ảnh hưởng từ các yếu tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế.

Việc ký kết các hiệp định thương mại với các nước bao gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc; Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga – Belarus – Kazakhstan; Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ là điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, về lâu dài sẽ ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên việc hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hơn cũng đặt ra không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước do phải đối mặt với áp lực cạnh tranh để giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập và mở rộng thị trường mới.

Năm 2016, tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định và có những chuyển biến tích cực: Tăng trưởng kinh tế đạt 6,21% thấp hơn so với kế hoạch (6,7%) và so với năm 2015 (6,68%); (i) Lạm phát năm 2016 đạt 4,74% chủ yếu do giá dịch vụ công được chủ động điều chỉnh; (ii) Niềm tin nhà đầu tư nước ngoài ngày càng được củng cố vào ổn định vĩ mô; (iii) Tỷ giá và thị trường ngoại hối ổn định; (iv) Cán cân thanh toán quốc tế đảo chiều; Bội chi NSNN đạt thấp hơn so với năm 2015, chi NSNN cũng tăng thấp hơn ở mức 2,7% so với thực hiện năm 2015; Xếp hạng môi trường kinh doanh năm 2016 của Việt Nam tăng 9 bậc (theo WB). Điều này đã tạo điều kiện cho khu vực doanh nghiệp tiếp tục phát triển.

Theo Tổng Cục Thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức 6,68% của 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.

Tăng trưởng GDP quý I năm 2017 ước tính tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước tuy cao hơn mức tăng của quý I các năm 2012 - 2014, nhưng lại thấp hơn so với mức tăng 6,12% của cùng kỳ năm 2015 và 5,48% của cùng kỳ năm 2016. Báo cáo từ Tổng cục Thống kê cũng cho biết, trong khi khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp đã cho thấy dấu hiệu khả quan với mức tăng 1,38% so với cùng kỳ năm trước (quý I/2016, ngành này giảm sâu 2,69%), thì khu vực công nghiệp và xây dựng

lại đạt mức tăng trưởng thấp. Cụ thể, ngành công nghiệp chỉ tăng 3,85% so với cùng kỳ năm trước, thấp nhất kể từ năm 2011 trở lại đây. Việc ngành công nghiệp tăng trưởng thấp là lý do cơ bản khiến tăng trưởng GDP quý I/2017 đạt thấp. GDP quý I tăng trưởng thấp có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng GDP của cả năm, khiến nguy cơ khó đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra. Kinh tế có dấu hiệu chững lại, nếu các quý sau không có sự bứt phá thì nền kinh tế khó có thể đạt mục tiêu đề ra.

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Mức lạm phát được kiểm chế theo mục tiêu điều hành tổng hòa kinh tế vĩ mô là cơ sở cho chính sách tài chính tiền tệ nói lỏng trong năm, đồng thời kỳ vọng tỷ suất chi phí lãi suất vay, lãi suất trái phiếu thấp hơn nhằm tăng khả năng tiếp cận nguồn tài chính cần thiết tài trợ cho hoạt động mở rộng qui mô kinh doanh. Với những dấu hiệu cải thiện vĩ mô rõ rệt từ cuối năm 2014 cho đến nay cũng như các định hướng tái cấu trúc nền kinh tế, thoái vốn đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính hay việc chú trọng tăng hiệu quả đầu tư công đã mở ra triển vọng đạt được mục tiêu duy trì tăng trưởng ổn định và kiểm chế lạm phát duy trì đến hết năm 2016. Lạm phát năm 2016 là 4,74% dưới mức trần quốc hội đề ra là 5%. Tuy nhiên, lạm phát luôn phụ thuộc vào nhiều yếu tố biến động khó xác định. Trong trường hợp tỷ lệ lạm phát có sự biến động không thuận lợi thì có thể sẽ ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro trượt giá, Công ty ký hợp đồng dài hạn với khách hàng trong đó giá cả được điều chỉnh linh hoạt nhằm đảm bảo lượng hàng cung cấp cho đối tác và giá cả cạnh tranh so với thị trường.

Theo Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia trong báo cáo 4 tháng đầu năm cho biết, sau khi lãi suất huy động tăng từ 0,1-0,5% tại một số NHTM kể từ tháng 3, sang tháng 4/2017, thị trường chưa ghi nhận thêm mức điều chỉnh đáng kể nào. Tại thời điểm cuối tháng 4, lãi suất huy động bình quân kỳ hạn trên 12 tháng dao động quanh mức 7%. Việc ổn định mặt bằng lãi suất những tháng còn lại của năm 2017 sẽ chịu nhiều thách thức hơn 2016 do: kỳ vọng về lạm phát và tỷ giá gia tăng khi Fed dự kiến tăng lãi suất ít nhất 3 lần trong năm nay; Nợ xấu chưa được xử lý triệt tiếp tục là rào cản lớn cho hạ mặt bằng lãi suất. Do đó, lãi suất huy động có sức ép tăng cao hơn mức tăng của năm ngoái (năm 2016, lãi suất huy động bình quân tăng 0,37 điểm %). Động thái chính sách gần đây cho thấy quyết tâm cao của Chính phủ thông qua Dự thảo Luật hỗ trợ tái cơ cấu TCTD, và hoàn thiện cơ cấu nhân sự cho quá trình này. Thêm vào đó, cần giữ chênh lệch lãi suất USD và VND ở mức hợp lý: với kỳ vọng lạm phát trung bình ở mức 4%, kỳ vọng tỷ giá tăng 2-4%, hiện tại lãi suất huy động phổ biến (trên 12 tháng) xung quanh mức 7% vẫn đảm bảo có lợi cho VND. Trong khi đó, chênh lệch lãi suất cho vay USD và VND khoảng 5,2%, lợi ích nghiêng về vay bằng VND.

Bên cạnh đó, triển vọng kinh tế dài hạn luôn chịu tác động của nhiều yếu tố biến động khó dự báo mà khi xảy ra sẽ nhanh chóng tác động đến tốc độ đầu tư của nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, trước hết hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Luật

Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Tiêu thụ đặc biệt... Khi niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty sẽ chịu điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam còn đang trong giai đoạn hoàn thiện để tạo ra một hành lang pháp lý đồng bộ và thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, sự thay đổi trong hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ tác động đến kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Nhà nước.

3. Rủi ro đặc thù

Sản phẩm của Công ty là gạch xây dựng, đây là sản phẩm phải sử dụng nhiều nguyên nhiên liệu. Giá của nhiên liệu xăng dầu trên thị trường thế giới tăng lên sẽ kéo theo sự gia tăng của chi phí điện, than, chi phí vận chuyển, dịch vụ... Qua đó tác động làm tăng giá thành sản phẩm. Điều này sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng trong đó có Công ty.

Đối với những doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất gạch không nung, nguyên liệu chính để sản xuất gạch xi măng cốt liệu là đá mặt, phụ phẩm của ngành khai thác đá xây dựng. Nguyên liệu đóng vai trò rất quan trọng đối với quá trình sản xuất nguồn nguyên liệu có chất lượng tốt, sạch, đồng đều và có vị trí gần với thị trường tiêu thụ lớn để thuận lợi cho khâu tiêu thụ sản phẩm quyết định đến chất lượng sản phẩm sản xuất ra và giá thành sản phẩm. Chính vì vậy những doanh nghiệp nào có vị trí nằm gần vùng nguyên liệu sẽ có lợi thế về giá thành sản xuất sản phẩm.

Việc lựa chọn vùng nguyên liệu có trữ lượng dồi dào, chất lượng tốt - ổn định nhưng không quá xa vị trí sản xuất luôn là bài toán tối ưu đối với bất cứ đơn vị sản xuất gạch xi măng cốt liệu nào. Do nhận thức được điều này Công ty xây dựng Nhà máy gần vùng nguyên liệu và gần thị trường tiêu thụ lớn. Điều này đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Hiện tại, tình hình kinh doanh của ngành gạch phát triển song song với thị trường bất động sản. Sự phát triển của thị trường bất động sản có nhiều ảnh hưởng tới tốc độ phát triển của ngành. Trong khi đó, hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp sản xuất và cung cấp sản phẩm cùng loại, do đó sản xuất và kinh doanh gạch chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp nội địa trong ngành. Trên thị trường hiện nay có nhiều doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng cùng loại với Công ty, không chỉ cạnh tranh về mẫu mã, chất lượng sản phẩm mà còn cạnh tranh về giá bán. Điều này làm cho tính cạnh tranh trong ngành trở nên hết sức gay gắt và quyết liệt. Để đứng vững trên thị trường Công ty phải có những biện pháp toàn diện về kỹ thuật công nghệ trong sản xuất cũng như tổ chức hệ thống tiêu thụ sản phẩm để đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như: Khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản, tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do: cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của Công ty.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

Tóm lại, với những đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã có những biện pháp hạn chế tối đa và dự kiến sẽ không gặp phải những khó khăn khách quan và chủ quan trong tương lai, đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện được đúng theo kế hoạch đề ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHANG MINH

Ông: Đặng Việt Lê	Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông: Lê Hoài An	Chức vụ: Phó Chủ tịch - Giám đốc
Bà: Hoàng Hạnh Phúc	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Nguyễn Thị Thu	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Ông: Trần Thiên Hà	Chức vụ: Tổng Giám đốc
--------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Gạch Khang Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Gạch Khang Minh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

BCTC	Báo cáo tài chính
BGD	Ban Giám đốc Công ty cổ phần Gạch Khang Minh
BKS	Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Công ty cổ phần Gạch Khang Minh
Công ty/ GKM	Công ty cổ phần Gạch Khang Minh
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Gạch Khang Minh
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gạch Khang Minh
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gạch Khang Minh
HĐQT	Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Gạch Khang Minh
KTT	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gạch Khang Minh
Luật số: 70/2006/QH11	Là Luật quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán do Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006
SGDCKHN	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Thành viên chủ chốt	Thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, KTT Công ty cổ phần Gạch Khang Minh.
Tổ chức niêm yết	Công ty cổ phần Gạch Khang Minh
Tổ chức tư vấn	Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát
Tổ chức kiểm toán	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	Vốn điều lệ
VNĐ	Việt Nam đồng
QTC	Quy tiêu chuẩn
XMCL	Xi măng cốt liệu

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh
- Tên Tiếng Anh: KHANG MINH BRICK JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt tiếng Anh: KMC
- Trụ sở chính: Xã Thanh Sơn – Huyện Kim Bảng – Tỉnh Hà Nam
- Điện thoại: 0351.6257888
- Fax: 0351.6252221
- Văn phòng đại diện: Tầng 5, toà nhà VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (+84.04) 22207171
- Fax: (+84.04) 22207181
- Logo



- Website: www.gachkhangminh.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700510750 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 23/9/2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 25/09/2015
- Vốn điều lệ đăng ký: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Đặng Việt Lê - Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 6/6/2016
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
 - Sản xuất sản phẩm từ Plastic.
 - Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu.
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại.
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ...

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Chủ trương phát triển VLXD không nung thay thế gạch đất sét nung của Chính phủ được triển khai từ năm 2001 và đặc biệt chú trọng phát triển từ năm 2010 nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường, tiết kiệm đất nông nghiệp - bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tiết kiệm nguyên liệu nung đốt – đảm bảo an ninh năng lượng. Đây là định hướng đúng đắn của Nhà nước, của Chính Phủ phù hợp với xu thế phát triển hiện đại và văn minh trên thế giới.

Qua quá trình nghiên cứu nhu cầu thị trường, xuất phát từ nhận thức và định hướng phát triển sản xuất sản phẩm có sức phát triển lâu dài và bền vững, chúng tôi nhận thấy sản phẩm gạch không nung xi măng cốt liệu là loại sản phẩm có khả năng phát triển mạnh mẽ trong tương lai, việc ứng dụng thực tế tại thị trường Việt Nam chưa nhiều, sản phẩm có cơ hội sẽ trở thành sản phẩm đầy tiềm năng trong tương lai.

Xuất phát từ những yếu tố này, ngày 23/09/2010 Công ty cổ phần Gạch Khang Minh chính thức được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700510750 với vốn điều lệ đăng ký là 21.000.000.000 đồng, tương ứng 2.100.000 cổ phần, gồm 3 cổ đông sáng lập.

Tháng 03/2011, dây chuyền sản xuất đầu tiên chính thức đi vào hoạt động.

Song song với việc chạy thử, vận hành thương mại dây chuyền sản xuất thứ nhất, Công ty tiếp tục đầu tư để vận hành dây chuyền sản xuất thứ hai, thứ ba và thứ tư từ năm 2011-2014. Tháng 10/2015, dây chuyền thứ tư được đưa vào vận hành. Năm 2016, công ty tiếp tục đầu tư đưa thêm hai dây chuyền thứ 5 và thứ 6 vào sản xuất, đưa nhà máy sản xuất gạch của Công ty trở thành một trong những Nhà máy có công suất sản xuất gạch xây không nung xi măng cốt liệu lớn nhất cả nước với tổng công suất 195 triệu viên qui tiêu chuẩn/năm. Sản phẩm được sản xuất trên qui mô công nghiệp có khả năng chống xuyên nước (chống thấm), khắc phục nhược điểm bị thấm nước của các sản phẩm gạch không nung xi măng cốt liệu trước đây.

Tháng 11/2013: Công ty ra mắt bộ sản phẩm gạch xi măng cốt liệu có nhiều thành vách, giảm chiều dày viên gạch – đảm bảo kết cấu vững chắc, mang lại cho khách hàng nhiều lợi ích

Hiện tại Công ty có nhiều chủng loại - mẫu mã sản phẩm từ Gạch đặc (dùng để xây móng và tường chịu lực) đến Gạch có độ rỗng trên 40% (dùng để xây tường ngăn, trọng lượng nhẹ). Sản phẩm của Gạch Khang Minh đa dạng kích thước, đáp ứng mọi qui chuẩn về độ dày tường xây, với nhiều ưu điểm vượt trội so với gạch nung như: cường độ chịu lực cao, tiến độ xây dựng nhanh, tiết kiệm chi phí, thuận tiện trong thi công. Ngoài ra, Công ty có thể hợp tác sản xuất theo mẫu đặt hàng cụ thể của từng chủ đầu tư Gạch Khang Minh - Chất lượng tốt nhất, mẫu mã đa dạng nhất.

1.3. Quá trình tăng vốn kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần

Ngày 23/09/2010 Công ty cổ phần Gạch Khang Minh chính thức được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700510750 với vốn điều lệ đăng ký là 21.000.000.000 đồng, tương ứng 2.100.000 cổ phần, gồm 3 cổ đông sáng lập.

Quá trình tăng vốn điều lệ Công ty từ khi thành lập đến thời điểm hiện tại như sau:

Thời điểm	VĐL trước khi tăng (đồng)	VĐL mới (đồng)	Căn cứ pháp lý	Phương thức phát hành
Tháng 9/2015	21 tỷ	45 tỷ	- Nghị quyết số 06 /2015/NQ – ĐHĐCĐ bất thường ngày 18/09/2015 thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700510750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 25/9/2015	Phát hành cho cổ đông hiện hữu

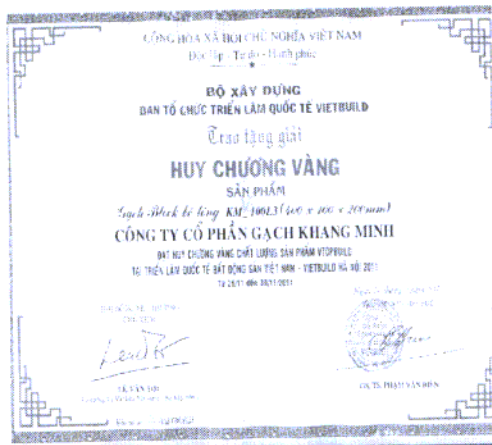
Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh

Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 21 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng

- Vốn điều lệ ban đầu: 21.000.000.000 đồng (tương đương 2.100.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Số vốn tăng thêm: 24.000.000.000 đồng (tương đương 2.400.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Vốn điều lệ sau phát hành:
- Giá phát hành: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ đông: 03 cổ đông
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Phương án sử dụng vốn: Tái cơ cấu một số khoản vay, giảm chi phí tài chính và Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị.

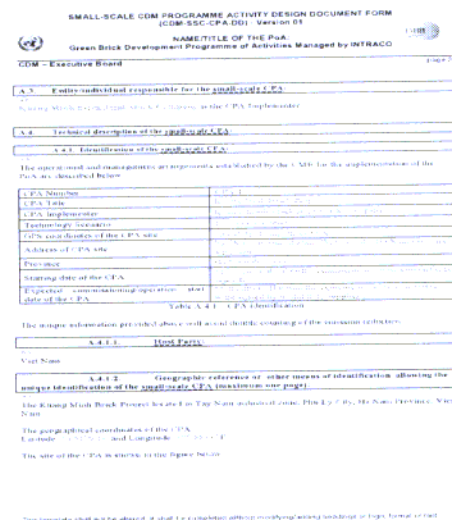
Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700510750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 25/9/2015.

1.4. Thành tích đạt được:



*Huy chương Vàng Chất lượng Sản phẩm
VTOPBUILD tại Triển lãm Quốc tế Bất
động sản Việt Nam – VietBuild Hà Nội
2011.*

Cúp Vàng VTOPBUILD Chất lượng sản phẩm ngành xây dựng vật liệu xây dựng và trang trí nội ngoại thất.



*Nhãn hiệu Cạnh tranh Việt Nam năm
2012 trong Chương trình Tư vấn và bình
chọn Nhãn hiệu cạnh tranh – nổi tiếng
Việt Nam năm 2012*

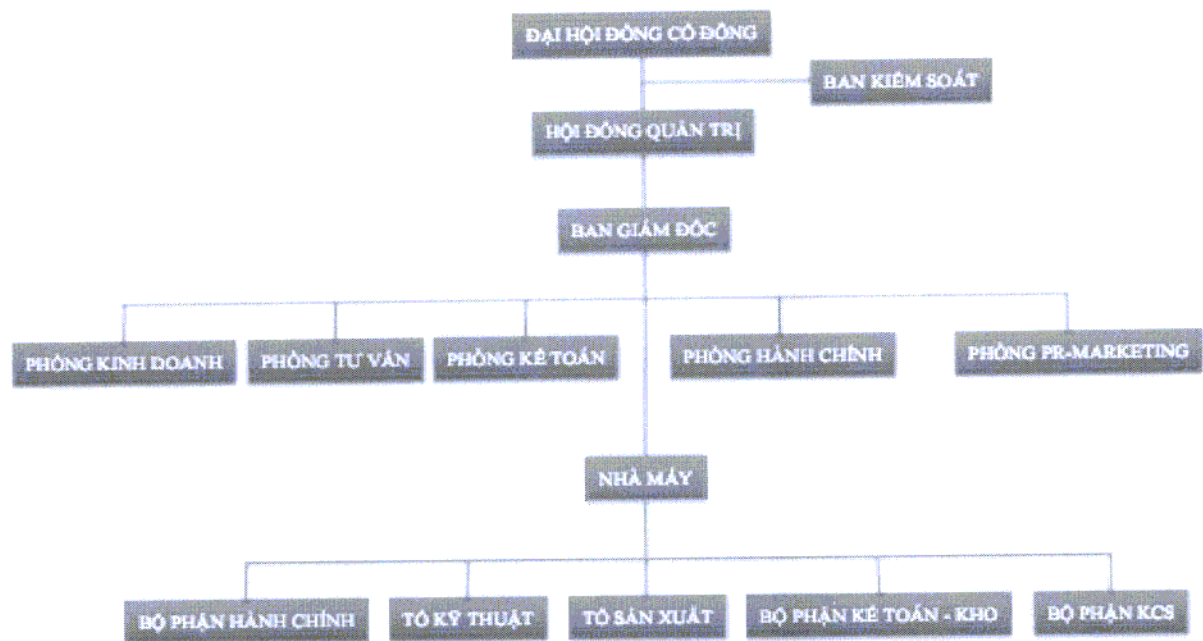
Chúng nhận Dự án giảm phát thải - CDM (Clean Development Mechanism - Cơ chế phát triển sạch) do Liên Hiệp Quốc - United Nations cấp tháng 05/2012.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần với sơ đồ như sau:

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty



2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCD có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.2. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCD. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCD thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng;

- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020 như sau:

+ Ông Đặng Việt Lê	Chủ tịch HĐQT.
+ Ông Lê Hoài An	Phó Chủ tịch.
+ Ông Phạm Sỹ Giang	Thành viên.
+ Ông Nguyễn Văn Tiêm	Thành viên.
+ Ông Trần Hải Long	Thành viên.

2.2.3. Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020 như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Thu	Trưởng Ban kiểm soát.
+ Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên.
+ Bà Đặng Thị Bắc	Thành viên.

2.2.4. Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;

- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
- Ban Giám đốc Công ty hiện nay của Công ty:
 - + Ông Lê Hoài An Giám đốc.
 - + Ông Phạm Sĩ Giang Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh.
 - + Ông Nguyễn Văn Tiêm Phó Giám đốc phụ trách sản xuất.

2.2.5. Các phòng ban chức năng, các chi nhánh, văn phòng đại diện

a) Phòng Kinh doanh

- Phòng Kinh doanh là bộ phận giúp việc cho Giám đốc trong việc hoạch định phương hướng và chính sách kinh doanh, chính sách thị trường, thông tin thị trường. Xây dựng và lập kế hoạch bán hàng, kế hoạch doanh thu và kiểm soát công nợ khách hàng. Đối tượng khách hàng là các chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng.

b) Phòng Tư vấn

- Phòng Tư vấn dự án là bộ phận giúp việc cho Giám đốc trong việc hoạch định các chính sách bán hàng trong tương lai, là bộ phận chuyên biệt và đặc thù, thường xuyên hợp tác với khách hàng là các Công ty tư vấn thiết kế - đối tác quan trọng trong việc tư vấn ứng dụng sử dụng sản phẩm của Công ty trong các dự án, công trình.

c) Phòng kế toán

- Phòng Kế toán là bộ phận giúp việc cho Giám đốc tổ chức công tác kế toán, hạch toán, thống kê và ghi chép sổ sách theo quy định luật kế toán và pháp lệnh liên quan đến chứng từ kế toán.
- Hướng dẫn các Phòng ban, Bộ phận trong Công ty thực hiện đúng chế độ lập, ghi chép, luân chuyển các chứng từ, hồ sơ, sổ theo dõi, thanh toán, .v.v... liên quan đến quản lý tài chính – kế toán theo quy định của Pháp luật và Công ty.
- Phòng Kế toán theo dõi, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính một cách hiệu quả và tính toán kết quả hoạt động kinh doanh toàn Công ty, lập báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

d) Phòng Hành chính

- Phòng Tổ chức hành chính là bộ phận giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc quản lý hành chính, nhân sự, tiền lương, các khoản theo lương của người lao động thuộc khối văn phòng công ty. Bộ phận hành chính có trách nhiệm hướng dẫn người lao động thực hiện đúng các quy chế ban hành của công ty; thực hiện việc tổ chức các sự kiện, công việc có liên quan đến hoạt động thường xuyên của Công ty.

e) Phòng PR – Marketing

- Phòng PR – Marketing tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về định hướng chiến lược các hoạt động marketing của Công ty, sáng tạo các hình thức Marketing phù hợp với đặc tính thương hiệu, đặc tính sản phẩm và khách hàng.
- Lên kế hoạch các hoạt động PR, truyền thông và lập ngân sách theo chiến lược ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Tổ chức các sự kiện họp báo, hội thảo, soạn thông cáo báo chí, cung cấp thông tin ra bên ngoài.
- Xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các cơ quan truyền thông báo chí.
- Chăm sóc Website, cập nhật đưa tin bài trên Website và các công cụ truyền thông online khác.
- Triển khai tổ chức, tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo, hội chợ chuyên ngành có liên quan.

f) Nhà máy sản xuất

- Nhà máy sản xuất trực thuộc sự quản lý của Ban điều hành và các bộ phận chức năng có liên quan của công ty, thực hiện nhiệm vụ sản xuất, quản lý sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của Ban điều hành Công ty. Nhà máy gồm các bộ phận trực thuộc như sau:

✦ Bộ phận Hành chính:

- Bộ phận hành chính chịu trách nhiệm quản lý hành chính, nhân sự, tiền lương, các khoản theo lương của người lao động thuộc các bộ phận làm việc tại Nhà máy sản xuất. Bộ phận hành chính có trách nhiệm hướng dẫn người lao động thực hiện đúng các quy chế ban hành của công ty; phối hợp thực hiện việc tổ chức các sự kiện, công việc có liên quan đến hoạt động thường xuyên của Công ty.

✦ Tổ kỹ thuật:

- Chịu trách nhiệm đảm bảo vận hành và an toàn vận hành cho các tổ máy. Chịu trách nhiệm xử lý, sửa chữa các lỗi hệ thống kỹ thuật dây chuyền sản xuất và sửa chữa các hỏng hóc kỹ thuật trong phạm vi Nhà máy sản xuất.

✦ Tổ sản xuất:

- Chịu trách nhiệm vận hành các dây chuyền sản xuất.
- Sản xuất sản phẩm theo các đơn đặt hàng do quản lý Nhà máy yêu cầu.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm sản xuất ra.
- Đảm bảo an toàn sản xuất.

✚ **Bộ phận kế toán – kho:**

- Phối hợp và hỗ trợ Phòng kế toán, hạch toán, thống kê và ghi chép sổ sách theo quy định luật kế toán và pháp lệnh liên quan đến chứng từ kế toán.
- Theo dõi và kiểm soát hồ sơ chứng từ đầu vào và đầu ra của Nhà máy.
- Quản lý vật tư, tài sản, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất tại Nhà máy.

✚ **Bộ phận KCS:**

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm, luôn đảm bảo sản phẩm sản xuất ra đạt chất lượng đồng đều, đúng yêu cầu.

3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/07/2016

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/07/2016

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần nắm giữ		
		Số lượng (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1. Trong nước	118	4.500.000	45.000.000.000	100
Tổ chức	-	-	-	-
Cá nhân	118	4.500.000	45.000.000.000	100
2. Nước ngoài	-	-	-	-
Tổ chức	-	-	-	-
Cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng	118	4.500.000	45.000.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 22/07/2016 của Công ty

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 22/07/2016

TT	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD /CMND	Số lượng (cổ phần)	Tỷ trọng vốn (%)
1	Đặng Việt Lê	Số D24, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	011905461	1.500.000	33,33
	Tổng cộng			1.500.000	33,33

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 22/07/2016 của Công ty

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh chính thức hoạt động từ ngày 23/09/2010. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay, hiệu lực của các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã hết. Các cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Gạch Khang Minh, những công ty mà Công ty cổ phần Gạch Khang Minh đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Gạch Khang Minh

- 4.1. Danh sách Công ty mẹ, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần Gạch Khang Minh: Không có.
- 4.2. Danh sách Công ty con: Không có.
- 4.3. Danh sách các Công ty mà Công ty cổ phần Gạch Khang Minh đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối: Không có.
- 4.4. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết: Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Thông tin về nhà máy sản xuất:

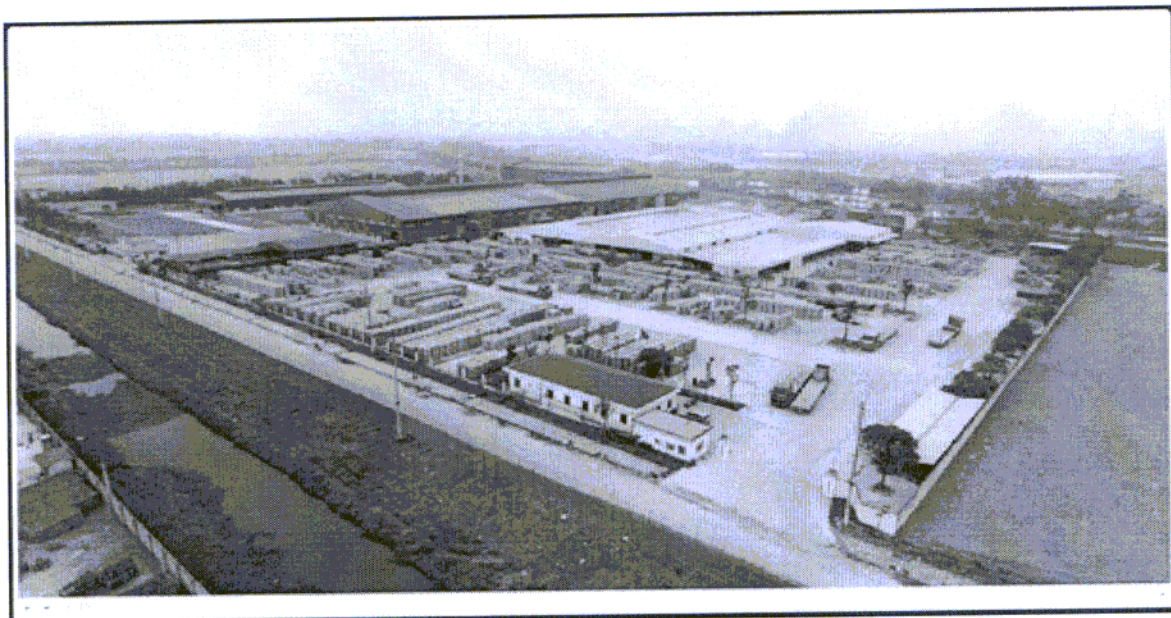
Địa chỉ Nhà máy gạch không nung: Cụm Công nghiệp mở rộng Tây Nam, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Diện tích xây dựng: 40.000 m²

Hiện nay, Nhà máy gồm 06 dây chuyền sản xuất đạt công suất 195 triệu viên qui tiêu chuẩn/năm.

Một số hình ảnh nhà máy của Công ty:

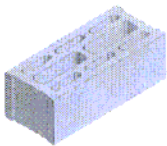
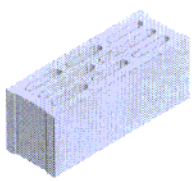


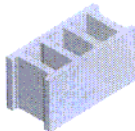
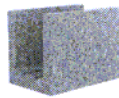


5.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hiện tại Công ty có nhiều chủng loại - mẫu mã sản phẩm từ Gạch đặc (dùng để xây móng và tường chịu lực) đến Gạch có độ rỗng trên 40% (dùng để xây tường ngăn, trọng lượng nhẹ). Với tổng cộng 35 mẫu sản phẩm các loại, sản phẩm của Gạch Khang Minh đa dạng kích thước, đáp ứng mọi qui chuẩn về độ dày tường xây, với nhiều ưu điểm vượt trội so với gạch nung như: cường độ chịu lực cao, tiến độ xây dựng nhanh, tiết kiệm chi phí, thuận tiện trong thi công. Ngoài ra, Công ty có thể hợp tác sản xuất theo mẫu đặt hàng cụ thể của từng chủ đầu tư Gạch Khang Minh - Chất lượng tốt nhất, mẫu mã đa dạng nhất.

Sản phẩm của Công ty chủ yếu được cung cấp tại thị trường Hà Nội (95%), bằng hình thức bán trực tiếp cho các dự án, và một phần nhỏ cung cấp cho các thị trường lân cận Hà Nội thông qua các đại lý (5%).

Stt	Mã Sản phẩm	Kích thước (mm) (DxRxH)	Ghi chú
 <p>Bộ sản phẩm cao 130 mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cách âm, cách nhiệt tốt. Thi công điện nước thuận tiện, an toàn. • Xây tường bao ngoài, tường ngăn căn hộ, tường ngăn phòng. • Trọng lượng viên nhẹ, thi công nhanh. 			
1	KM_105V2S	220 x 105 x 130	Xây tường 220 mm
2	KM_80V2S	390 x 80 x 130	Gạch 2 vách
3	KM_100V3S	390 x 100 x 130	Gạch 3 vách
4	KM_105V3S	390 x 105 x 130	Gạch 3 vách
5	KM_120V3S	390 x 120 x 130	Gạch 3 vách
6	KM_150V3S	390 x 150 x 130	Gạch 3 vách
7	KM_200V3S	390 x 200 x 130	Gạch 3 vách
8	KM_140V4S	390 x 140 x 130	Gạch 4 vách
9	KM_170V4S	390 x 170 x 130	Gạch 4 vách
10	KM_200V4S	390 x 200 x 130	Gạch 4 vách
 <p>Bộ sản phẩm cao 150 mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cách âm, cách nhiệt tốt. Thi công điện nước thuận tiện, an toàn. • Xây tường bao ngoài, tường ngăn căn hộ, tường ngăn phòng. • Trọng lượng viên nhẹ, thi công nhanh. <p>Giải pháp tiết kiệm khối xây & tăng diện tích bán hàng cho căn hộ.</p>			

11	KM_90V3	390 x 90 x 150	Gạch 3 vách
12	KM_100V3	390 x 100 x 150	Gạch 3 vách
13	KM_130V4	390 x 130 x 150	Gạch 4 vách
14	KM_150V4	390 x 150 x 150	Gạch 4 vách
15	KM_170V4	390 x 170 x 150	Gạch 4 vách
16	KM_200V4	390 x 200 x 150	Gạch 4 vách
<div style="display: flex; align-items: center;">  <div style="margin-left: 10px;"> <p>Bộ sản phẩm cao 190 mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhóm gạch xây trũng mạch, đan cốt thép. Nhóm gạch 2 & 3 vách. </div> </div>			
17	KM_100T3	390 x 100 x 190	Gạch đan cốt thép
18	KM_150T3	390 x 150 x 190	Gạch đan cốt thép
19	KM_190T3	390 x 190 x 190	Gạch đan cốt thép
20	KM_100V2T	400 x 100 x 190	Gạch 2 vách
21	KM_120V3T	390 x 120 x 190	Gạch 3 vách
22	KM_150V3T	390 x 150 x 190	Gạch 3 vách
23	KM_200V3T	390 x 200 x 190	Gạch 3 vách
Gạch đặc: xây chèn, xây tường chịu lực.			
24	KM_95DA	200 x 95 x 60	
25	KM_100DA	210 x 100 x 60	
26	KM_105DA	220 x 105 x 60	
27	KM_140CH	60 x 140 x 120	Xây chèn tường 130/140
28	KM_170CH	60 x 170 x 120	Xây chèn tường 120/170
29	KM_150CH	60 x 150 x 150	Xây chèn tường 150/170
<div style="display: flex; align-items: center;">  <div style="margin-left: 10px;"> <p>Gạch chữ U.</p> <ul style="list-style-type: none"> Đan cốt thép xây giằng tường. Làm cốt pha đổ Lanh tô cửa </div> </div>			
30	KM_130U	210 x 130 x 150	
31	KM_140U	210 x 140 x 150	
32	KM_150U	210 x 150 x 150	
33	KM_170U	210 x 170 x 150	
34	KM_190U	210 x 190 x 150	
35	KM_200U	210 x 200 x 150	

Hệ thống sản phẩm của gạch Khang Minh giúp cho khách hàng có thể lựa chọn theo nhu cầu cho từng hạng mục tường xây: tường bao ngoài, tường ngăn căn hộ, tường ngăn phòng, tường hành lang, khu vệ sinh với chiều rộng tường dải từ 8 – 20cm đem đến cho khách hàng giải pháp xây dựng tổng thể.

Hiện tại Công ty cổ phần Gạch Khang Minh là một trong những đơn vị dẫn đầu về qui mô sản xuất, sản lượng bán hàng và chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực sản xuất gạch không nung. Thương hiệu Gạch Khang Minh đã được rất nhiều khách hàng là chủ đầu tư, nhà thầu thi công lớn biết đến. Sản phẩm Gạch Khang Minh đã được ứng dụng xây dựng ở hơn 100 dự án nhà ở cao tầng, hơn mười nhà máy có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, các trường học, bệnh viện và rất nhiều dự án khác.

Một số công trình tiêu biểu sử dụng sản phẩm của Gạch Khang Minh:

Stt	Tên Công trình	Địa chỉ
	NHÀ Ở CAO TẦNG	
1	Euro Window	Cổ Nhuế, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội
2	GoldMark City	136 Hồ Tùng Mậu, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
3	Chung cư VOV Mễ Trì	Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
4	Chung cư CT3 Cầu Diễn	Cầu Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
5	Unimax	210 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
6	D' Palais De Louis	6 Nguyễn Văn Huyền, Cầu Giấy, Hà Nội
7	Chung cư công chức Thanh Bình	Ngõ 259, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
8	Chung cư Đông Đô	Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
9	D'.Le Pont D'or	36 Hoàng Cầu, Hà Nội
10	Chung cư Kiến Hưng	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
11	Genmek Tower	Nam An Khánh, Hà Nội
	DỰ ÁN KHÁC	
12	Trung tâm thương mại Aone	Sài Đồng, Gia Lâm, Hà Nội
13	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới TƯ	Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội
14	Đại học Y tế công cộng	Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
15	Trường Đại Học Chính Trị	Hòa Lạc, Hà Nội
16	Nhà máy Hon da	KCN Đồng Văn, Hà Nam
17	Dự án Lotte	Liễu Giai, Hà Nội

Bảng 4: Sản lượng sản phẩm kinh doanh qua các năm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm				
			2012	2013	2014	2015	2016
1	Sản lượng tiêu thụ	Triệu viên QTC	30,82	34,95	46,45	74,27	125,17
2	Doanh thu	Tỷ đồng	25,48	33,47	49,00	90,45	125,23

(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

TT	Khoản mục	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	Quý I/2017
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	90.453	124.011	37,10%	31.257
2	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	23.316	17.322	-25,71%	4.730
3	Tỷ lệ Lợi nhuận gộp/DTT	%	25,78%	13,97%	-	15,13%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017)

Sản lượng bán hàng của Công ty tăng qua các năm do nhu cầu của thị trường và nguồn cung của doanh nghiệp. Năm 2010, Công ty bắt đầu xây dựng nhà máy và sản xuất sản phẩm thương mại đầu tiên vào tháng 6/2011, 2012-2013 nhà máy chưa hoàn thiện, sản lượng sản xuất thấp, sản phẩm xi măng gạch cốt liệu là sản phẩm mới, chưa phổ biến trên thị trường, đây cũng là thời gian khủng hoảng kinh tế, đặc biệt là thị trường Bất động sản đóng băng dẫn đến sản phẩm gạch xi măng cốt liệu gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ trên thị trường. Giá bán rẻ, doanh thu thấp, không có lợi nhuận.

Giai đoạn 2014-2015, thị trường xây dựng đã bắt đầu quen với sản phẩm xi măng gạch cốt liệu do tính năng vượt trội của chất lượng gạch không nung trong khi giá thành không chênh lệch nhiều so với sản phẩm gạch khác. Bên cạnh đó, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2012 về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 11 năm 2012 (có hiệu lực từ ngày 15/01/2013) quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng đã được áp dụng và đẩy mạnh triển khai thực hiện, do đó gạch xi măng cốt liệu Khang Minh thật sự có vị trí vững chắc trên thị trường.

Doanh thu tăng bắt đầu tăng từ năm 2014 khi thị trường gạch không nung bắt đầu phát triển mạnh mẽ, cầu lớn hơn cung. Đặc biệt doanh thu năm 2015 tăng gần 85% so

với năm 2014, giá bán của năm 2015 tăng hơn năm 2014 khoảng 15%. Bên cạnh đó việc hoàn thiện dây chuyền thứ 4 trong năm 2015 giúp cho sản lượng sản xuất tăng cao. Sản lượng sản xuất tăng, chi phí sản xuất trên đơn vị sản phẩm giảm, tổng hợp những yếu tố này đã giúp giá thành/sản phẩm của Công ty giảm nhiều so với năm 2014 dẫn đến lợi nhuận gộp năm 2015 tăng cao, biên lợi gộp đạt 25,78%.

Năm 2016, doanh thu thuần đạt 124 tỷ đồng, tăng 37,10% so với năm 2015, tuy nhiên lợi nhuận gộp chỉ đạt 17,32 tỷ đồng, giảm 25,71% so với lợi nhuận gộp năm 2015. Mặc dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận gộp giảm mạnh so với năm 2015 là do thời gian qua đã có nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư sản xuất gạch xi măng cốt liệu, tạo nên áp lực cạnh tranh lớn trên thị trường, khiến giá bán sản phẩm giảm nhiều so với các năm trước đó. Mặc dù, trên thực tế sản lượng hàng bán tăng cao do nhiều dự án công trình mới ứng dụng gạch không nung trong xây dựng công trình nhưng giá bán sản phẩm của Gạch Khang Minh trong năm 2016 đã giảm khoảng 18% so với năm 2015 dẫn tới biên lợi gộp chỉ đạt 13,97%.

Quý I năm 2017, doanh thu thuần và lợi nhuận gộp đạt tương ứng trên 31 tỷ đồng và 4,73 tỷ đồng.

5.3. Nguyên vật liệu

5.3.1. Nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên liệu chính để sản xuất gạch xi măng cốt liệu là đá mật, phụ phẩm của ngành khai thác đá xây dựng. Việc lựa chọn vùng nguyên liệu có trữ lượng dồi dào, chất lượng tốt - ổn định nhưng không quá xa vị trí sản xuất luôn là bài toán tối ưu đối với bất cứ đơn vị sản xuất gạch xi măng cốt liệu nào.

Tại miền Bắc không ít tỉnh có nguồn nguyên liệu đá mật (đá vôi) lớn như Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An... Hà Nam là một tỉnh đồng bằng châu thổ Sông Hồng, cách thủ đô Hà Nội hơn 50 km, là cửa ngõ phía Nam của thủ đô Hà Nội, tài nguyên khoáng sản chủ yếu là đá vôi, làm nguyên liệu cho sản xuất xi măng, vôi, sản xuất bột nhẹ, làm vật liệu xây dựng,... Phần lớn các tài nguyên khoáng sản này phân bố ở các huyện phía tây của tỉnh, gần đường giao thông, thuận lợi cho việc khai thác, chế biến và vận chuyển đối với Công ty.

Tổng trữ lượng đá vôi ở Hà Nam khoảng 7,4 tỷ m³, trong đó đá vôi ciment chiếm khoảng 4,1 tỷ m³ với hàm lượng CaO khoảng 52,4-55%, hàm lượng MgO 0,41-2,4%, cá biệt có mỏ có hàm lượng MgO đạt tới 21%. Đá đolômit có trữ lượng trên 3,3 tỷ m³ với hàm lượng CaO 28-29%, hàm lượng MgO 16-22%. Đá vôi phân bố tập trung chủ yếu ở các huyện Thanh Liêm, Kim Bảng với trữ lượng của 8 khu mỏ chính lên tới 537,044 triệu tấn, nếu tính cả tiềm năng dự báo thì tổng trữ lượng là 52.044,629 triệu tấn; trong đó:

- Đá vôi có thể sử dụng cho công nghiệp sản xuất xi măng là 685,432 triệu tấn;
- Đá vôi cho công nghiệp hóa chất là 320,636 triệu tấn;
- Đá vôi và đolômit có thể sử dụng làm vật liệu xây dựng là 1.074,703 triệu tấn.

5.3.2. Sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào:

- Nguyên liệu chính là mặt đá được Công ty thu mua từ các đơn vị có mỏ đá khai thác đá xây dựng.
- Nhà máy sản xuất gạch xi măng cốt liệu của Công ty được xây dựng tại cụm công nghiệp mở rộng Tây Nam, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam có vị trí thuận lợi nhập nguyên liệu đầu vào. Khoảng cách từ các mỏ đá có trữ lượng dồi dào và chất lượng tốt tới nhà máy Gạch Khang Minh chỉ trong bán kính 5-7 km. Thị trường tiêu thụ chính là thủ đô Hà Nội, cách nhà máy sản xuất khoảng 60 km, giao thông thuận lợi. Đây là một lợi thế rất lớn của Gạch Khang Minh so với nhiều nhà máy sản xuất khác cùng ngành.
- Lựa chọn vị trí nhà máy gần nơi có nguồn nguyên liệu dồi dào, giúp Công ty đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất
- Nhìn chung, nguồn cung cấp nguyên liệu cho sản xuất của Công ty rất ổn định, đảm bảo chất lượng và giá thành sản phẩm của Công ty có tính ổn định cao.

5.3.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty:**Bảng 6: Cơ cấu chi phí nguyên vật liệu trong giá thành của Công ty qua các năm**

Cơ cấu giá thành	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Nguyên vật liệu	36%	50%	57%
Nhân công	19%	12%	13%
Sản xuất chung	45%	38%	30%

(Nguồn: Công ty cổ phần gạch Khang Minh)

Trong các năm qua, chi phí nguyên vật liệu chiếm từ 36% đến 57% trong giá thành sản xuất của Công ty. Trong đó chi phí đá mặt chiếm 73%, còn lại 27% là xi măng và xỉ ron. Do đó, những biến động của giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Với việc chủ động được nguồn đá mặt, Công ty đã hạn chế tối đa được những biến động của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, khoảng cách từ nơi cung cấp đá mặt tới nhà máy hiện nay cách xa nhau khoảng 7 km, làm tăng chi phí vận chuyển. Do đó, biến động của giá dầu sẽ ảnh hưởng chi phí vận chuyển của Công ty qua đó ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Như vậy, biến động của giá nguyên vật liệu có ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty như việc tăng giá nhiên liệu (Xăng, dầu, điện) sẽ làm tăng chi phí sản xuất tương ứng qua đó sẽ làm giảm lợi nhuận nếu giá bán của Công ty không thể tăng hoặc tăng thấp hơn tỷ lệ tăng giá nhiên liệu.

5.4. Chi phí sản xuất

Bảng 7: Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	67.137	74,22%	106.689	86,03%	26.527	84,87%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.239	2,48%	5.495	4,43%	992	3,17%
3	Chi phí tài chính	4.017	4,44%	2.784	2,24%	783	2,51%
4	Chi phí bán hàng	1.888	2,09%	4.433	3,57%	1.219	3,90%
	Tổng	75.281	83,23%	119.401	96,28%	29.521	94,45%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017)

Là doanh nghiệp sản xuất, giá vốn hàng bán luôn là chi phí lớn nhất trong cơ cấu chi phí Công ty. Tỷ trọng chi phí Giá vốn hàng bán / doanh thu thuần năm 2016 tăng dẫn đến tỷ trọng tổng chi phí/doanh thu thuần năm 2016 tăng cao so với năm 2015. Và điều này đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất trong năm 2016, kết quả hoạt động SXKD năm 2016 sụt giảm.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty năm 2016 tăng 145,42% so với năm 2015 do Công ty mở rộng quy mô sản xuất, đồng nghĩa với việc mở rộng quy mô công ty bao gồm bộ phận văn phòng cũng như bộ phận sản xuất, dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do công ty xử lý xóa nợ do không thu được tiền bán hàng là 1.453.050.668 đồng

Chi phí tài chính của Công ty giảm qua các năm do những năm đầu, Công ty đầu tư xây dựng nhà máy có sử dụng vốn vay ngân hàng, công ty đã thực hiện trả dần gốc và lãi hàng năm, giảm số dư nợ vay. Chi phí tài chính năm 2016 giảm so với năm 2015 do Công ty ký hợp đồng vay ngắn hạn với ngân hàng MB với lãi suất là 7,5% thấp hơn so với lãi suất 10,2% của hợp đồng với ngân hàng Hợp tác trước đó. Dự kiến, năm 2017 Công ty hoàn tất trả vay khoản đầu tư xây dựng nhà máy, góp phần tăng thêm lợi nhuận vì không sử dụng đòn bẩy tài chính.

5.5. Trình độ công nghệ

Một trong những chiến lược phát triển của Công ty là đa dạng hóa mẫu mã nên yêu cầu quan trọng trong khâu sản xuất cần cơ động linh hoạt để có thể nhanh chóng thay đổi, điều chỉnh lịch sản xuất cho phù hợp nhu cầu phát triển thực tế, biến động của thị trường và nhu cầu của khách hàng.

Vì vậy, lựa chọn công nghệ, hệ thống dây chuyền thiết bị đồng bộ của nhà sản xuất là vấn đề cần được xem xét. Quá trình đầu tư dây chuyền được Công ty lựa chọn chi tiết, đảm bảo tận dụng tối đa hiệu suất nhà xưởng xây dựng, phát huy hết công suất chạy máy của dây chuyền.

Hiện tại, Công ty cổ phần Gạch Khang Minh đã đầu tư hệ thống dây chuyền, với tổng công suất thiết kế là 195 triệu viên QTC/năm, các dây chuyền có thiết kế và qui trình vận hành tương đồng nhau, nâng cao tính linh hoạt trong việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với nhu cầu thực tế, do:

- Các tổ sản xuất đều thao tác lành nghề và thuận tiện với bất kỳ dây chuyền sản xuất nào.
- Thời gian thay đổi, điều chỉnh khuôn mẫu sản phẩm thuận lợi, dễ dàng, tiết kiệm thời gian.
- Quy trình sản xuất, điều chỉnh thông số kỹ thuật đồng nhất, dễ điều chỉnh.



Dây chuyền tự động hóa cao

- Một trong những yếu tố để Công ty sản xuất sản lượng lớn 195 triệu viên QTC/năm nhờ lựa chọn công nghệ dây chuyền thiết bị đồng bộ, tính linh hoạt và cơ động cao. Điều này đã tạo nên lợi thế cạnh tranh về quy mô sản xuất mà không phải nhà máy sản xuất gạch xi măng cốt liệu nào cũng có thể có được.
- Về trình độ công nghệ của dây chuyền:
 - + Tất cả các dây chuyền của gạch Khang Minh đều là dây chuyền sản xuất đạt tỷ lệ tự động hoá cao trên 80%, do Trung Quốc sản xuất với phần mềm điều khiển hoạt động dây chuyền của hãng Siemens. Một dây chuyền chỉ cần 3 cán bộ kỹ thuật giám sát và xử lý công việc vận hành.
 - + Toàn bộ khâu cấp nguyên liệu, phối trộn và tạo hình sản phẩm đều được thực hiện bằng hệ thống vận hành tự động điều khiển có sự giám sát của cán bộ kỹ thuật.
 - + Khâu bốc xếp và đóng gói sản phẩm được cơ giới hoá cao bằng việc sử dụng hệ thống xe nâng và máy xếp gạch, một phần quy trình của khâu đóng gói do con người trực tiếp thực hiện.

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển thị trường

Xác định việc đa dạng hóa mẫu mã sẽ mang lại thêm lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, đây cũng là mục tiêu mà ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra ngay từ đầu. Trong những năm qua, Công ty liên tục đưa ra những mẫu mã mới nhằm cải tiến và nâng cao hơn nữa tính ứng dụng thực tiễn, định hướng nhu cầu tiêu dùng cho khách hàng, từ đó tạo lập nên xu hướng ứng dụng mới của sản phẩm.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

5.7.1. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2015.

5.7.2. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Việc kiểm tra chất lượng được thực hiện tại từng khâu trong quy trình sản xuất và gắn trách nhiệm với từng trường bộ phận trong từng khâu:

- + Nguyên vật liệu đầu vào: Do Phó Giám đốc Công ty phụ trách sản xuất trực tiếp kiểm tra trực quan và các chứng từ kiểm định chất lượng của nhà cung cấp cho 2 loại nguyên liệu đầu vào chính là xi măng và đá mặt.

- + Đối với xi măng: chất lượng nguyên liệu đầu vào được kiểm tra thông qua các phiếu Kiểm tra chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất và được kiểm tra xác xuất bất kỳ tại các phòng Test chuyên ngành.

- + Đối với mặt đá: Được kiểm tra qua quan sát trực quan trước khi sản xuất.

- + Quá trình sản xuất: Tổ trưởng của mỗi tổ máy có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát sản phẩm lỗi, hỏng ngay trong quá trình sản xuất qua quan sát trực quan và sử dụng các công cụ đo (thước kẹp). Sản phẩm lỗi, hỏng có hình thức ngoại quan xấu, lỗi, hỏng, không đạt kích thước tiêu chuẩn quy định sẽ được quay đầu lại khâu trộn nguyên liệu để tái sử dụng ngay.

- + Khâu bốc xếp, đóng gói hàng hóa: Tổ trưởng bốc xếp cùng các công nhân bốc xếp đã qua đào tạo trực tiếp kiểm soát và loại bỏ các sản phẩm lỗi, hỏng ngay trong quá trình bốc, xếp. Sản phẩm lỗi hỏng phát hiện trong quá trình này được loại bỏ và tập kết tại một khu vực nhất định

- + Khâu xuất hàng: Thủ kho và các phụ kho chịu trách nhiệm kiểm tra sản phẩm, loại bỏ sản phẩm lỗi, hỏng trước khi xuất hàng.

Toàn bộ quá trình kiểm tra sản xuất qua 4 lớp kiểm tra nhằm đảm bảo sản phẩm khi được đưa ra thị trường đạt chất lượng tối ưu nhất.

5.8. Hoạt động Marketing

Hiểu rõ được tầm quan trọng của công tác Marketing trong hoạt động kinh doanh, Công ty đã xác định rõ nhóm khách hàng mục tiêu, đồng thời có kế hoạch quảng bá ngắn hạn và dài hạn, đảm bảo phù hợp mục đích phát triển bền vững lâu dài, kết hợp hài hòa với những mục tiêu trước mắt.

Trong những năm qua, Công ty đã nỗ lực xây dựng và quảng bá thương hiệu của mình đối với khách hàng. Với mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường để tìm kiếm

các hợp đồng mới có giá trị, phát triển các hoạt động kinh doanh, lãnh đạo Công ty đã thực hiện chủ trương đẩy mạnh hoạt động marketing, xây dựng thương hiệu và quan hệ công chúng, bao gồm:

- Công ty luôn chú trọng quảng bá sản phẩm của mình thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức quảng cáo phổ biến khác và qua các mối quan hệ với các đơn vị hợp tác kinh doanh.
- Xây dựng và tổ chức vận hành tốt website của Công ty; Chú trọng công tác cập nhật và khai thác các kênh thông tin trong và ngoài Công ty phục vụ cho kinh doanh.
- Tham gia vào các hoạt động từ thiện, quyên góp các quỹ phúc lợi xã hội...

5.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty sử dụng logo, bên dưới có dòng chữ Khang Minh – gạch bền vững, nhà an khang thể hiện tên viết tắt – slogan của Công ty cổ phần Gạch Khang Minh.



Công ty đã đăng ký nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu số 179526 do Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp.

5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8: Một số hợp đồng lớn tiêu biểu đang triển khai hoặc đã thực hiện đã ký kết năm 2016, năm 2017

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	XN xây dựng số 6- Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC- công ty TNHH MTV	Công trình: Tòa nhà CT1- KĐT Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	4.198	15/12/2016	Từ 12/2016 đến 6/2017
2	Công ty TNHH xây dựng dân dụng và công nghiệp Delta	Công trình : DLe Roi Soleil Quảng An	5.168	15/11/2016	Từ 11/2016 đến 8/2017
3	Công ty cổ phần xây dựng số 1 Hà Nội	Công trình: Ngoại giao đoàn	4.632	10/09/2016	Từ 9/2016 đến 7/2017

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
4	Công ty CP vật tư và xây dựng CMC	Công trình: Khu văn phòng và nhà ở Việt Đức complex	10.955	15/03/2017	Từ 3/2017 đến 10/2017
5	Công ty CP GP9 Hà Nội	Công trình: Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương – Hà Nội	2.717	08/02/2017	Từ 2/2017 đến 6/2017
6	Công ty CP đầu tư xây dựng dân dụng Hà Nội	Công trình: Khu nhà ở cao tầng E4- Yên Hòa- Cầu Giấy	2.642	02/01/2017	Từ 1/2017 đến 5/2017
7	- Công ty xây dựng Nông nghiệp Việt Nam - Công ty CP Confitech Tân Đạt	Công trình: An Bình city	12.170	15/02/2017	Từ 2/2017 đến 10/2017
8	Công ty TNHH MTV 2017	Công trình: Thi công nhà điều hành dự án đất Miếu Môn	1.810	02/02/2017	Từ 2/2017 đến 6/2017
9	Công ty Thành An 11G	Công trình: Nhà điều hành E1- khu công nghệ cao Hòa Lạc	1.038	06/02/2017	Từ 1/2017 đến 5/2017
10	Công ty TNHH xây dựng dân dụng và công nghiệp Delta	Golden Farm	3.000	15/02/2017	Từ 2/2017 đến 8/2017
11	Công ty cổ phần Long Giang Hà Nội	Rivera Park	5.000	02/03/2017	Từ 3/2017 đến 10/2017
12	Công ty cổ phần Sông Đà 25	Công trình: Chung cư thương mại	1.823	19/11/2016	Từ 11/2016 đến 6/2017

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
		HH6, Khu đô thị Nam An Khánh, Hà Nội			
13	XN xây dựng số 6- Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC- công ty TNHH MTV	Công trình: Tòa nhà CT1- KĐT Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	4.198	15/12/2016	Từ 12/2016 đến 6/2017
14	Công ty TNHH xây dựng dân dụng và công nghiệp Delta	Công trình : DLe Roi Soleil Quảng An	5.168	15/11/2016	Từ 11/2016 đến 8/2017
15	Công ty cổ phần Constrexim Bắc Hà	Nhà ở cán bộ Báo nhân dân	5.000	12/03/2017	Từ 3/2017 đến 8/2017
16	Công ty cổ phần Hương Giang 18- IDC	Nhà ở xã hội Hoàng Mai	5.000	18/02/2017	Từ 2/2017 đến 8/2017
17	Công ty CP xây dựng số 2	Chung cư 2B Vinata tower	1.080	20/3/2017	Từ 3/2017 đến 7/2017
	Tổng cộng		75.599		

Nguồn: Công ty cổ phần Gạch Khang Minh

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 – 2016, quý 1/2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Quý 1/2017
			Giá trị	% tăng giảm so với 2015	
1	Tổng giá trị tài sản	95.972	120.315	25,36%	129.309
2	Vốn điều lệ	45.000	45.000	-	45.000
3	Vốn chủ sở hữu	50.751	53.891	6,19%	55.276

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Quý I/2017
			Giá trị	% tăng giảm so với 2015	
4	Doanh thu thuần	90.453	124.011	37,10%	31.257
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	15.175	4.616	-69,58%	1.736
6	Lợi nhuận khác	(373)	(283)	-	(4)
7	Lợi nhuận trước thuế	14.801	4.332	-70,73%	1.731
8	Lợi nhuận sau thuế	13.112	3.140	-76,05%	1.385
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư chủ sở hữu bình quân	25,84%	6,00%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017

Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gạch không nung là hoạt động chính của Công ty từ khi thành lập cho đến nay. Giai đoạn từ năm 2014 đến nay, khi sản phẩm gạch không nung ngày càng có ưu thế trên thị trường do các tính năng vượt trội, sản lượng sản xuất của Công ty tăng mạnh qua các năm.

Năm 2016, doanh thu thuần đạt 124 tỷ đồng, tăng 37,10% so với năm 2015, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 3,14 tỷ, giảm 76,05% so với lợi nhuận sau thuế năm 2015. Mặc dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm mạnh so với năm 2015 là do thời gian qua đã có nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư sản xuất gạch xi măng cốt liệu, tạo nên áp lực cạnh tranh lớn trên thị trường, khiến giá bán sản phẩm giảm nhiều so với các năm trước đó. Mặc dù, trên thực tế sản lượng hàng bán tăng cao do nhiều dự án công trình mới ứng dụng gạch không nung trong xây dựng công trình nhưng giá bán sản phẩm của Gạch Khang Minh đã giảm khoảng 15% so với năm 2015. Ngoài ra, chi phí bán hàng trong năm tăng mạnh so với năm 2015 (tăng 2,54 tỷ đồng) do trong năm 2016 doanh thu tăng cao phát sinh thêm chi bán hàng mà năm 2015 chưa phát sinh như: thuê xe nâng hạ gạch tại công trình, tuyển thêm nhân sự phát triển mạng lưới phân phối... Ngoài ra chi phí quản lý cũng tăng hơn gấp đôi (tăng 3,25 tỷ đồng) do lương khối văn phòng tăng 10% so với 2015, tăng chi phí xe ô tô (do cuối năm 2015 Công ty mua 01 xe bán tải phục vụ phòng kinh doanh), thuê thêm văn phòng cho Hội đồng quản trị làm việc... Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do công ty xử lý xóa nợ do không thu được tiền bán hàng là 1.453.050.668.

Quý I năm 2017, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đạt gần 31,3 tỷ đồng và 1,39 tỷ đồng, tương ứng đạt 25,24% và 44,27% doanh thu thuần, lợi nhuận cả năm 2016.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

trong năm báo cáo**6.2.1. Thuận lợi**

- Bối cảnh kinh tế vĩ mô có dấu hiệu khởi sắc, thúc đẩy sự phát triển của thị trường bất động sản, khiến cho thị trường vật liệu xây dựng có đà tăng trưởng tốt, vật liệu xây dựng không nung ngày càng phát triển.
- Sản phẩm gạch không nung xi măng cốt liệu đã được khẳng định trên thị trường và đang có chiều hướng phát triển rất tốt.
- Nhiều công ty xây dựng lớn và uy tín như Công ty CP Xây dựng và kinh doanh địa ốc Hòa Bình, Công ty CP Đầu tư xây dựng Cotec (CotecCons), Công ty TNHH Xây dựng dân dụng và công nghiệp Delta (Delta Groups) đã tin tưởng sử dụng sản phẩm gạch xi măng cốt liệu.
- Chủ trương phát triển gạch không nung của Chính Phủ rất quyết liệt, thông qua việc ban hành, điều chỉnh, cập nhật hàng loạt chính sách, văn bản pháp lý liên quan. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2012 về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 11 năm 2012 quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng đã được áp dụng và đẩy mạnh triển khai thực thực hiện, do đó gạch xi măng cốt liệu Khang Minh thật sự có vị trí vững chắc trên thị trường.

6.2.2. Khó khăn

- Nhiều nhà đầu tư có xu hướng đầu tư vào ngành gạch không nung, khiến cho môi trường cạnh tranh càng trở nên quyết liệt hơn, đặc biệt cạnh tranh về giá cả.
- Việc nhiều nhà máy nhái mẫu mã khiến cho giá bán sản phẩm không tốt như mong muốn, việc kiểm soát giá bán sản phẩm cũng không được chủ động. Tuy nhiên Gạch Khang Minh vẫn có thể điều tiết giá cả nhờ có quy mô sản xuất và giá thành tối ưu.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Gạch Khang Minh hiện là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu, thể hiện qua những giá trị:

- Công suất, quy mô nhà máy lớn nhất: 195 triệu viên QTC/năm.
- Chất lượng hàng đầu do sản phẩm có tính năng chống thấm, khác biệt hữu ích hơn so với nhiều nhà máy khác.
- Sản phẩm đa dạng mẫu mã nhất, đáp ứng linh hoạt mọi giải pháp ứng dụng và thi công của khách hàng.
- Sản lượng sản xuất và bán hàng thực tế lớn nhất trong ngành.
- Thương hiệu sản phẩm được nhiều khách hàng là chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng, công ty tư vấn thiết kế biết đến.
- Vùng nguyên liệu lớn và tốt nhất các tỉnh phía Bắc: Nhà máy đặt tại tỉnh Hà Nam, có vùng nguyên liệu dồi dào và chất lượng tốt.

- Gần thị trường tiêu thụ: Nhà máy cách Hà Nội thị trường tiêu thụ lớn chỉ 60 km, rất thuận lợi giao thông.

Dưới đây là thông tin đại diện về một số Nhà máy sản xuất cùng loại sản phẩm của Gạch Khang Minh trên địa bàn một số tỉnh thuộc miền Bắc:

Stt	Đơn vị	Địa Chỉ	Công suất (Triệu viên QTC)
1	CTCP Gạch Đoàn Minh Công DMC	Phạm Xá, Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương,	35
2	CTCP Gạch Công Nghệ Xanh	Xã Thanh Hải, Huyện Thanh Liêm, Hà Nam	70
3	CTCP Secoin	Chương Mỹ, Hà Nội	35
4	Công ty TNHH Việt Anh	Thuận Thành Bắc Ninh	120
5	CTCP VLXD Toàn Cầu	Chương Mỹ, Hà Nội	35
6	CTCP Vật liệu Mới Việt Nam	Kim Bảng Hà Nam	35
7	Công ty TNHH Hồng Phong	Xã Hồng Phong - Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn	70
8	CTCP XD Tài Đức	Xã Bảo Hưng, Huyện Trấn Yên, Yên Bái	20
9	CTCP Gạch Không Nung Yên Bái	Đầm Hồng, Xã Văn Phú, Yên Bái	20
10	CTCP VLXD Viên Châu	Km3, Xã An Tường, Tuyên Quang	20
11	Công ty TNHH Kiên Cường	Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang	20
12	Công ty TNHH MTV Nam Huy	phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai,	20
13	Công ty TNHH ĐT và XD Phú Minh	huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	20
14	CTCP Xi Măng Vicem Bút Sơn	Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	35
15	Công ty TNHH Xây dựng Hoàn Sơn	Đại Đồng, Hoàn Sơn, Bắc Ninh	35
16	Công Ty CP Clever	Tân Đình - Lạng Giang - Bắc Giang	50

Nguồn: Công ty cổ phần Gạch Khang Minh

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm vừa qua nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng mạnh mẽ, tốc độ phát triển xây dựng tiếp tục tăng trưởng, do đó nhu cầu về vật liệu xây dựng (VLXD) ngày càng tăng. Theo Quyết định số 76/2004/QĐ-TTg ngày 6/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng phát triển nhà ở đến năm 2020, nước ta phấn đấu phát triển nhà ở đô thị đạt 20m² sàn/người vào năm 2020; phát triển nhà ở nông thôn bình quân người đạt khoảng 18m² sàn vào năm 2020.

Nhu cầu về VLXD ở nước ta tăng rất nhanh, bình quân 5 năm trở lại đây từ 10-12%/năm. Theo qui hoạch tổng thể phát triển VLXD Việt Nam đến năm 2020, nhu cầu sử dụng VLXD vào năm 2020 khoảng 42 tỷ viên QTC trong đó tỷ lệ VLXD tương ứng là 30-40%.

Năm 2020, nhu cầu VLXD khoảng 42 tỷ viên qui tiêu chuẩn, việc từng bước thay thế gạch đất sét nung bằng VLXD không nung sẽ đem lại nhiều hiệu quả tích cực về các mặt kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường đồng thời hạn chế được các tác động bất lợi trên, ngoài ra còn tiêu thụ một phần đáng kể phế thải các ngành khác như nhiệt điện, luyện kim, khai khoáng,... góp phần tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, giảm ô nhiễm môi trường và các chi phí xử lý phế thải. Việc sử dụng VLXD không nung loại nhẹ còn giúp giảm tải trọng công trình xây dựng, do đó tiết kiệm vật liệu làm móng và khung chịu lực, đẩy nhanh tiến độ thi công. Nhờ những ưu thế trên, sử dụng VLXD không nung đã trở thành xu thế chung của các nước trên thế giới.

Với định hướng phát triển VLXD không nung đến năm 2020, 30-40% tổng số VLXD, thì nhu cầu về VLXD không nung là rất lớn. Trong kế hoạch định hướng phát triển sản xuất và sử dụng VLXD không nung thì sản phẩm gạch xi măng cốt liệu cũng được khuyến khích phát triển với các dự án có công suất lớn, nhu cầu thị trường rất tiềm năng.

Bên cạnh sự ảnh hưởng của những biến động trong việc thay đổi của chính sách pháp luật thì Công ty cũng được hưởng lợi từ những chính sách, chủ trương đúng đắn của Chính phủ trong việc khuyến khích, thúc đẩy sự phát triển của vật liệu xây dựng không nung nói chung và gạch không nung nói riêng. Chính sách này ngày càng trở nên đúng đắn và càng được Chính Phủ quyết liệt thực hiện trong bối cảnh Toàn thế giới đang hết sức quan ngại về vấn đề ô nhiễm môi trường và chống Biến đổi khí hậu thông qua Hội nghị Thượng đỉnh Liên Hiệp Quốc COP21 ở Paris vừa diễn ra cuối tháng 12 năm 2015 vừa qua.

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt, Chính Phủ, Bộ Xây dựng đã đẩy mạnh Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020. Có thể nói toàn bộ hệ thống quản lý cao nhất của Chính Phủ, cấp Bộ cùng các địa phương đã rất mạnh mẽ trong việc triển khai chủ trương và định hướng đúng đắn này. Liên tục các văn bản pháp lý, văn bản điều hành được Chính phủ, các cơ quan quản lý Nhà nước ban hành và triển khai. Thông tư 09/2012/TT-BXD: Ngày 28/11/2012, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 09/2012/TT-BXD về Quy định sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong các công trình xây dựng, theo đó Các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước theo quy định hiện hành bắt buộc phải sử dụng vật liệu xây dựng không nung theo lộ trình:

- Tại các đô thị loại 3 trở lên phải sử dụng 100% vật liệu xây không nung kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.
- Tại các khu vực còn lại phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực cho đến hết năm 2015, sau năm 2015 phải sử dụng 100%.

- Khuyến khích sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, không phân biệt khu vực đô thị, không phân biệt số tầng.

Có thể thấy rằng, chủ trương Chính phủ thúc đẩy phát triển vật liệu xây không nung trong xây dựng thông qua ban hành các văn bản pháp lý liên quan. Điều này cũng tạo nên những hiệu ứng tích cực cho sự phát triển của ngành vật liệu xây không nung, mở ra tiềm năng phát triển to lớn cho thị trường vật liệu xây không nung, các nhà sản xuất gạch không nung và gạch Khang Minh nói riêng.

7.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 10: So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh năm 2016 của các doanh nghiệp trong cùng ngành hiện đang niêm yết trên TTCK

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Đơn vị cùng ngành	Mã cổ phiếu	Sàn niêm yết	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
1	CTCP Gạch ngói XD Mỹ Xuân	GMX	HNX	53,2	78,7	109	205	20,6
2	CTCP gạch men Thanh Thanh	TTC	HNX	59,9	107,2	188,1	350,4	21,2
3	CTCP Gạch ngói cao cấp	MCC	HNX	50,2	66,6	74,8	54,4	11,6
4	CTCP Gạch Khang Minh	GKM	HNX	45,0	53,9	120,3	124,0	3,1

Nguồn: BCTC năm 2016 của các đơn vị đã niêm yết trên thị trường chứng khoán trên website Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội www.hnx.vn

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu hướng chung của thế giới

7.4.1. Định hướng phát triển của Công ty

7.4.1.1. Địa bàn phân phối

- Tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh tại thị trường cốt lõi là Hà Nội, Hà Nam và những tỉnh lân cận như Hòa Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Nam Định, Thái Bình.
- Thị trường nhà ở và nhà ở cao tầng chủ yếu sẽ tập trung tại Hà Nội, do vậy 95% sản lượng sản xuất và cung ứng hàng hóa sẽ được tập trung để phục vụ cho các

dự án nhà ở cao tầng tại địa bàn Hà Nội. Hệ thống các sản phẩm gạch nhiều thành vách (3-4) vách sẽ được gia tăng sản xuất để phục vụ thị trường này.

- Ngoài ra với việc tận dụng và phát huy lợi thế sẵn có về uy tín, chất lượng sản phẩm khi đã từng cung cấp cho các dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (như Nhà máy Honda Đồng Văn – Hà Nam, Đại siêu thị Aeon – Sài Đồng – Hà Nội, nhiều nhà máy Hàn Quốc), Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh cung ứng sản phẩm cho các dự án Nhà máy, bệnh viện, trường học tại các tỉnh lân cận với địa bàn Nhà máy sản xuất của Công ty.

7.4.1.2. Đầu tư và phát triển công nghệ - kỹ thuật.

- Trong những năm tiếp theo, Công ty sẽ đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghệ - kỹ thuật theo 02 tiêu chí:
 - + Tăng yếu tố Tự động hóa, giảm chi phí nhân công: Xác định rõ đơn vị sản xuất muốn gia tăng năng lực sản xuất theo hướng công nghiệp hóa cần hết sức chú trọng nâng cao năng lực tự động hóa, hiện đại hóa các khâu, quy trình sản xuất. Do vậy, đây cũng là hướng đi quan trọng được Công ty ưu tiên.
 - + Tăng năng suất, giảm giá thành: Ngay từ ban đầu khi đầu tư nhà máy Gạch Khang Minh tại Hà Nam, lãnh đạo Công ty đã quyết định đầu tư quy mô ngay từ ban đầu. Sự đúng đắn của tư tưởng này ngày càng được chứng minh trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Kế thừa và phát huy những lợi thế trong quá khứ, việc đầu tư nhà máy thứ hai sẽ góp phần tăng cường hơn nữa về năng lực và quy mô sản xuất của Công ty, tiếp tục góp phần giảm giá thành tạo nên một sức mạnh - lợi thế cạnh tranh rất lớn so với nhiều đối thủ cạnh tranh khác.

7.4.1.3. Phát triển nguồn nhân lực

- Con người là yếu tố rất quan trọng trong quá trình phát triển của mỗi doanh nghiệp. Việc không ngừng đầu tư nhân sự là yếu tố then chốt trong quá trình phát triển mở rộng doanh nghiệp. Công ty luôn quan tâm và tiếp tục đầu tư mạnh mẽ về nhân sự theo nguyên tắc:
 - Tinh về chất: Chất lượng nhân sự tốt, cao cấp đảm bảo hiệu quả khai thác và hiệu quả công việc.
 - Gọn về lượng: Nhân sự không cần quá đông nhưng vẫn đảm bảo vận hành và phối hợp thực thi công việc ngay cả trong giai đoạn phát triển mở rộng.
 - Đặc biệt, Công ty sẽ tăng cường đầu tư nhân sự cho Bộ phận Nghiên cứu Phát triển. Đổi mới không ngừng đó là phương cách mà Công ty đã thực hiện trong suốt thời gian qua và sẽ tiếp tục thực hiện nhằm tạo dựng lợi thế dẫn đầu thị trường, định hướng nhu cầu từ đó tạo dựng thị trường, tạo sự khác biệt và cách biệt với các đối thủ cạnh tranh cùng ngành.

7.4.2. Mục tiêu

7.4.2.1. Sản lượng bán hàng cao nhất.

- Năng lực sản xuất thực tế lớn nhất, mẫu mã đa dạng nhất, chất lượng sản phẩm ổn định, tuy vậy để sản phẩm gạch Khang Minh có chỗ đứng trên thị trường,

Công ty đã phải mất rất nhiều công sức, trí tuệ bằng nhiều biện pháp khác nhau để đưa sản phẩm đến được với khách hàng.

- Trước bối cảnh, khi nhà máy Gạch Khang Minh mới ra đời năm 2010, gạch đất sét nung vẫn đang rất quen thuộc, quan niệm, nhận thức về gạch xi măng cốt liệu vẫn còn nhiều quan điểm trái chiều, thiếu tích cực do những nhược điểm cố hữu của sản phẩm này trong quá khứ
- Bằng các biện pháp trực tiếp, sản phẩm sản xuất ra được cán bộ kinh doanh trực tiếp đem đến giới thiệu, tư vấn để khách hàng cảm nhận thực tế. Xác định kiến trúc sư là những khách hàng gián tiếp hết sức quan trọng, công ty liên tục tổ chức và phối hợp tổ chức các buổi thuyết trình tại các công ty kiến trúc – đối tượng thiết kế các dự án, công trình để kiến trúc sư có thể thấu hiểu những lợi ích mà gạch Khang Minh mang lại, từ đó sẽ đưa sản phẩm Gạch Khang Minh vào hồ sơ tư vấn thiết kế dự án, công trình, góp phần mang lại những giá trị hữu ích và hiệu quả kinh tế cho khách hàng của chính các kiến trúc sư này.
- Mặt khác, Công ty chủ động pháp lý hóa các chỉ tiêu kỹ thuật đã được sáng tạo và hun đúc trong sản phẩm thông qua hàng loạt các thí nghiệm chuyên môn để chứng minh sự nổi trội của các chỉ tiêu kỹ thuật, mang lại sự an tâm cho khách hàng.
- Liên tục qua nhiều năm bằng các biện pháp khác nhau Gạch Khang Minh đã tạo dựng chỗ đứng vững chắc trên thị trường, được sự tin tưởng và tín nhiệm của khách hàng. Các sản phẩm của gạch Khang Minh đã được sử dụng trong hơn 50 dự án nhà ở cao tầng tại Hà Nội, hàng chục nhà máy, khu công nghiệp, trường học, bệnh viện....
- Không chỉ khách hàng tiêu dùng trực tiếp đánh giá cao những cố gắng của Gạch Khang Minh, mà cả các cơ quan quản lý Nhà nước (Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng Hà Nội, UBND tỉnh Hà Nam, Sở Xây dựng Hà Nam...) đều khẳng định những đóng góp tích cực như là đơn vị tiên phong, doanh nghiệp hàng đầu kiểu mẫu trong quá trình phát triển vật liệu xây không nung nói chung và gạch xi măng cốt liệu nói riêng. Đích thân nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân, nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam... đã từng tới thăm và làm việc tại nhà máy Gạch Khang Minh.

7.4.2.2. Thương hiệu uy tín trên thị trường.

- Ngay từ khi mới ra đời, thương hiệu Gạch Khang Minh đã luôn được nhắc đến như một hình mẫu tiêu biểu về chủ trương đầu tư bài bản, chất lượng, có chiều sâu, sản phẩm chất lượng, mẫu mã đa dạng và mạnh mẽ, quyết liệt trong các động thái triển khai thị trường.
- Công ty đã chủ động đăng tải thông tin liên quan đến quá trình đầu tư, nghiên cứu, sáng tạo, thử nghiệm, sản xuất thành công và ra đời của từng dòng sản phẩm mới. Từng dấu ấn trên bước đường phát triển của Công ty đều được đăng tải trên trang Web (<http://gachkhangminh.vn>)
- Với mô hình phát triển như là hình mẫu điển hình của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng không nung, nhiều đơn vị truyền thông, báo chí rất quan tâm và thường xuyên theo dõi đưa tin bài phản ánh những bước đường phát triển của

Gạch Khang Minh. Các đơn vị đối tác ở nhiều tỉnh thành trên khắp cả nước đều đến thăm quan học hỏi, cùng với sự quan tâm của các cơ quan quản lý Nhà nước như Bộ Xây Dựng, Hội Vật liệu xây dựng hiệu ứng lan tỏa thông tin về Gạch Khang Minh ngày càng rộng.

- Quan trọng hơn cả, Gạch Khang Minh là đơn vị đầu tư bài bản, kỹ lưỡng, quy mô sản xuất, lớn mẫu mã đa dạng, chất lượng sản phẩm tốt, triển khai thị trường mạnh mẽ, quyết liệt đó là những sức mạnh nội lực mạnh mẽ mang lại giá trị doanh nghiệp, sự chấp nhận của thị trường và sự thừa nhận của khách hàng. Tất cả những điều này đã tạo nên một thương hiệu Gạch Khang Minh vững chắc trên thị trường.

Với những khía cạnh tạo nên sức mạnh nội lực như được đề cập ở trên, Gạch Khang Minh đã có năng lực cạnh tranh mạnh mẽ so với nhiều đơn vị sản xuất cùng ngành khác.

7.4.2.3. Giá thành cạnh tranh

- Cân đối nguồn lực và quy mô đầu tư phù hợp với nhu cầu thị trường. Việc đầu tư mới phải đảm bảo giá thành rẻ, bảo vệ lợi thế cạnh tranh bền vững cho Công ty.
- Với kinh nghiệm đầu tư kỹ lưỡng, bài bản, chất lượng, hiệu quả, việc tiếp tục đầu tư nhà máy thứ 2 sẽ phát huy hơn nữa tính hiệu quả trong chi phí đầu tư với mục tiêu chi phí đầu tư thấp, lựa chọn địa bàn hợp lý tạo cho sản phẩm có giá thành sản xuất rẻ hợp lý, tiếp tục gia tăng sức mạnh cạnh tranh thương mại của sản phẩm trên thị trường bằng bài toán quy mô, củng cố sự phát triển vững chắc và bền vững của doanh nghiệp.

7.4.3. Đánh giá về sự phù hợp

Như đã phân tích ở trên, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành trong thời gian tới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2016, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 204 người.

Bảng 11: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2016

Stt	CƠ CẤU LAO ĐỘNG	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
I	Phân theo trình độ chuyên môn	204	100,00%
1	Trình độ Đại học trở lên	16	7,84%
2	Trình độ Cao đẳng – Trung cấp	20	9,81%
3	Công nhân kỹ thuật có tay nghề	25	12,25%
4	Lao động phổ thông	143	70,10%

II	Phân theo giới tính	204	100,00%
1	Lao động Nam	158	77,45%
2	Lao động Nữ	46	22,55%

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh

8.2. Chính sách đối với người lao động

Định hướng xây dựng chính sách đối với người lao động:

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.
- Bố trí, đào tạo, luân chuyển và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Nâng cao năng suất, chất lượng lao động trong toàn Công ty, đảm bảo tốc độ tăng lao động thấp hơn tốc độ tăng doanh thu.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, quy trình, quy chế từ tuyển dụng - đào tạo - sử dụng - đánh giá - đãi ngộ phù hợp.
- Đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV, đặc biệt là đội ngũ kinh doanh và thị trường.
- Xây dựng, ban hành hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc, chính sách nhân viên và chế độ lương, thưởng, đãi ngộ theo năng lực và hiệu quả công việc, đảm bảo cạnh tranh so với thị trường nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

Chính sách, chế độ cụ thể đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 6 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì CBNV của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.
- Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho CBNV. Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể CBNV trong Công ty mỗi năm 1 lần.

b. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ CBNV, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBNV trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật.

9. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Bảng 12: Tình hình chi trả cổ tức của Công ty các năm qua

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
Năm 2015	10%	Tiền mặt	(*)
Năm 2016	-	-	(**)

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua việc chi trả cổ tức năm 2015 là 10%. Tuy nhiên, cuối năm 2015 và đầu năm 2016 Công ty đã phải đi vay ngân hàng để đầu tư mua thêm 02 dây chuyền sản xuất gạch do đó để giảm áp lực về vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, ngày 20/10/2016, HĐQT Công ty đã thông qua Nghị quyết về việc tạm hoãn trả cổ tức năm 2016 và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2017 sau khi báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 được tổ chức vào tháng 6/2017.

(**) Cổ tức năm 2016 dự kiến sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tổ chức vào tháng 6/2017.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Kỳ kế toán của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

10.1.1.Trích khấu hao tài sản cố định:

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại. Trường hợp tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại thì nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại phải được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

Stt	Loại tài sản	Năm
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05-10
2	Máy móc thiết bị	03-10
3	Phương tiện vận tải	06-08
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của GKM

10.1.2.Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2015 là 6 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2016 là 6,5 triệu đồng/người/tháng.

10.1.3.Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ ngân hàng, nhà cung cấp luôn được công ty quan tâm thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn quy định tại các Hợp đồng. Vì vậy, tính đến thời điểm đăng ký niêm yết Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

10.1.4.Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

Bảng 13: Số dư thuế phải nộp

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	288	946	326,4
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.689	1.192	346,2
3	Thuế thu nhập cá nhân	167	(3)	0,9
	Tổng cộng	2.144	2.135	673,5

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017)

Bảng 14: Số dư thuế phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
1	Thuế nhà đất và tiền thuê đất (*)	16.971	16.760	16.707
	Tổng cộng	16.971	16.760	16.707

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017)

(*) Công ty được khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đã nộp vào tiền thuê đất hàng năm theo Thông báo số 2502/TB-CT ngày 15/09/2015 của Cục Thuế tỉnh Hà Nam.

10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên các năm qua là giai đoạn Công ty xây dựng và cải tiến nhà máy, nhu cầu vốn cho đầu tư lớn, do vậy, Công ty chưa thực hiện trích lập các quỹ, Công ty đã báo cáo và được Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm của Công ty thông qua.

10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay**a. Công nợ phải thu:****Bảng 16: Các khoản phải thu của Công ty**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	38.329	49.867	54.752
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.200	1.336	1.982
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	575	103	131
Tổng các khoản phải thu	40.104	51.306	56.865

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017)

Tính đến thời điểm 31/03/2017, tổng các khoản phải thu của GKM là 56.865 triệu đồng, trong đó phải thu ngắn hạn khách hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu với giá trị phải thu là 54.752 triệu đồng. Phải thu khách hàng tăng do doanh thu các năm của Công ty tăng, Công ty luôn theo dõi và thu hồi công nợ thường xuyên, kịp thời để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

b. Công nợ phải trả:

Bảng 17: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
I	Nợ ngắn hạn	35.442	58.947	64.248
1	Phải trả người bán ngắn hạn	15.254	30.343	30.060
2	Người mua trả tiền trước	27	524	89
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.144	2.139	673
4	Phải trả người lao động	828	1.237	1.526
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	95	82
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	214	358	709
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.974	24.251	31.108
II	Nợ dài hạn	9.779	7.477	9.786
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9.779	7.477	9.786
	Tổng	45.221	66.424	74.034

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017)

- Các khoản trả trước cho người bán: là những khoản Công ty Cổ phần gạch Khang Minh phải ứng trước tiền hàng như dầu diezen, tiền thuê văn phòng...
- Các khoản phải trả người bán: Các khoản công nợ khách hàng có giá trị lớn bao gồm: Công ty CPĐT thương mại và dịch vụ Thăng Long (cung cấp xi măng); Công ty TNHH Vận tải Trường Kỳ, công ty CP vận tải Vijasun Hà Nam (cung cấp dịch vụ vận chuyển) đều là những đối tác lâu năm, công nợ được thanh toán đúng hạn theo quy định.
- Các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn của Công ty giảm dần qua các năm do Công ty thực hiện trả gốc hàng năm. Chi tiết các khoản vay của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chủ nợ	Lãi suất	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
I	Vay ngắn hạn				
1	Ngân hàng Hợp tác (Hợp đồng cấp hạn mức- thời hạn vay là 06 tháng)	9,6 %	10.255.650.804	10.267.051.829	5.699.520.000

2	Ngân hàng MB (Hợp đồng cấp hạn mức- thời hạn vay là 06 tháng)	7,5 %	6.718.804.542	13.067.589.868	24.742.863.200
3	Ngân hàng VP (Hợp đồng vay tín chấp 01 món- thời hạn 12 tháng			916.500.000	666.000.000
II Vay trung hạn					
1	Ngân hàng Hợp Tác (Thời hạn vay là 5 năm)	10,8 %	2.071.000.000	4.071.550.000	3.429.590.000
3	Ngân hàng MB (Thời hạn vay 3-4 năm)	9,1%	2.516.657.000	3.405.129.575	5.861.294.575
III Vay dài hạn					
1	Ngân hàng Hợp tác (Thời hạn vay là 7 năm)	8,4 %	5.191.000.000	-	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh)

Hiện tại, Công ty không có các khoản nợ quá hạn và không có nợ xấu.

10.1.7. Hàng tồn kho

Bảng 18: Số dư Hàng tồn kho

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Nguyên vật liệu	2.346	1.771	2.209
Công cụ dụng cụ	153	44	1.481
Thành phẩm	2.838	2.338	3.356
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
Tổng cộng	5.337	4.153	7.046

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017)

Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2016 là 4,154 tỷ đồng, chủ yếu là nguyên vật liệu và thành phẩm. Theo quy định, nếu giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thì phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Thực tế giá gốc hàng tồn kho của Công ty CP gạch Khang Minh luôn thấp hơn so với giá trị thuần có thể thực hiện được, do vậy không cần trích lập dự phòng hàng tồn kho.

10.1.8. Đầu tư tài chính dài hạn:

Tại thời điểm 31/3/2017, Khoản đầu tư tài chính dài hạn là 750.000.000 đồng. Đây là khoản Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Vận tải và dịch vụ Khang Minh, tỷ lệ góp vốn là 15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Khang Minh với lĩnh vực hoạt động chính là dịch vụ vận tải (vốn điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải và dịch vụ Khang Minh là 5 tỷ đồng).

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>lần</i>)	1,89	1,32
- Hệ số thanh toán nhanh (<i>lần</i>)	1,74	1,25
2. Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	0,47	0,55
- Hệ số nợ/Vốn Chủ sở hữu (%)	0,89	1,23
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho (<i>lần</i>)	12,58	22,48
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân (<i>lần</i>)	0,94	1,15
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	14,50%	2,53%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	25,84%	6,00%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	13,66%	2,90%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	16,78%	3,72%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của GKM

11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**Bảng 20: Danh sách thành viên chủ chốt**

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Đặng Việt Lê	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Hoài An	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
3	Phạm Sỹ Giang	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh
4	Nguyễn Văn Tiêm	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất
5	Trần Hải Long	Thành viên HĐQT
II	Ban Giám đốc	
1	Lê Hoài An	Thành viên HĐQT, Giám đốc
2	Phạm Sỹ Giang	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh
3	Nguyễn Văn Tiêm	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất
III	Ban Kiểm soát	
1	Nguyễn Thị Thu	Trưởng BKS
2	Đặng Thị Bắc	Ủy viên BKS
3	Nguyễn Thu Trang	Ủy viên BKS
IV	Kế toán trưởng	
1	Hoàng Hạnh Phúc	Kế toán trưởng

11.1. Danh sách HĐQT**11.1.1. Ông Đặng Việt Lê – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 19/10/1974
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số D24, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011905461. Nơi cấp: Hà Nội. Ngày cấp: 02/03/2006.

- Điện thoại liên hệ: 0913522225
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 07/1997- 09/1999	Đại lý hàng hải Hải Phòng	Nhân viên
Tháng 05/2001-03/2006	Công ty TNHH Thiên Phong	Giám đốc
Tháng 04/2006-09/2010	Công ty Thiết bị điện Tam Kim	Giám đốc
Tháng 10/2010 – đến nay	Công ty CP Gạch Khang Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.500.000 cổ phần, tỷ lệ 33,33%.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Đặng Đình Kim	Bố	150.000	3,33%
Lương Thị Xuân Phương	Mẹ	150.000	3,33%
Nguyễn Thị Việt Hồng	Vợ	200.000	4,44%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định thù lao Hội đồng quản trị được chi trả theo quyết định ĐHĐCĐ hằng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

11.1.2. Ông Lê Hoài An – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc

- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 10/11/1974.
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: F206, G4, Tập thể Thành Công, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 011689228. Nơi cấp: Hà Nội. Ngày cấp: 03/11/2004.

- Điện thoại liên hệ: 0916803311.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 10/1995	Tốt nghiệp Đại học	
Tháng 11-12/1995	Văn phòng đại diện Công ty CEC Việt Nam	Nhân viên văn phòng
Tháng 01/1996 – 06/1999	Công ty TNHH Điện tử LG – SEL.	Nhân viên phòng Xuất Nhập khẩu
Tháng 07/1999 – 11/2003	Công ty Điện toán và Truyền số liệu (VDC)	Trưởng nhóm bản tin Thời sự báo điện tử VN.Media
Tháng 12/2003 – 12/2006		Cán bộ phòng Kinh doanh
Tháng 01/2007-08/2010	Công ty CP Thiết bị Nhà bếp Tam Kim	Giám đốc
Tháng 09/2010 – đến nay	Công ty CP Gạch Khang Minh	Thành viên HĐQT, Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần, tỷ lệ 3,33%.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Phan Thị Mỹ Linh	Vợ	50.000	1,11%
Lê Thị Hải Yến	Chị gái	10.000	0,22%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định thù lao Hội đồng quản trị được chi trả theo quyết định ĐHĐCĐ hằng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

11.1.3. Ông Phạm Sĩ Giang – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 30/9/1979
- Nơi sinh: Chí Linh, Hải Dương.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TT Đài Phát Tín, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 030079000201 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 12/05/2015
- Điện thoại liên hệ: 0916.366.622
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ Tháng 9/2002	Tốt nghiệp Đại học	
Từ Tháng 5/2004 – 3/2010	Công ty CP Thiết Bị Điện Tam Kim	Trưởng Phòng Kinh Doanh
Từ Tháng 3/2010 đến nay	Công ty CP Gạch Khang Minh	Phó Giám đốc kinh doanh
Từ Tháng 4/2016 đến nay	Công ty CP Gạch Khang Minh	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần. Tỷ lệ: 0,44%
 - + Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Đặng Thị Yến Ngọc	Vợ	10.000	0,22%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định thù lao Hội đồng quản trị được chi trả theo quyết định ĐHĐCĐ hằng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không.

11.1.4. Ông Nguyễn Văn Tiêm- Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/9/1982
- Nơi sinh: Sơn Đông – Lập Thạch – Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Châu Sơn – Phủ Lý – Hà Nam
- Chứng minh thư nhân dân số: 168599522. Nơi cấp: CA Hà Nam. Ngày cấp: 19/8/2015
- Điện thoại liên hệ: 0984583295
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T5/2006 đến 6/2009	Công ty CP Tam Kim	Quản đốc phân xưởng
T7/2009- T8/2010	Công ty CP TM Minh Việt	Giám sát công trình
9/2010 đến nay	Công ty CP gạch Khang Minh	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất
4/2016 đến nay	Công ty CP gạch Khang Minh	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.
 - + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Lại Thị Thu Hằng	Vợ	1.000	0,02%

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định thù lao Hội đồng quản trị được chi trả theo quyết định ĐHĐCĐ hằng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

11.1.5. Ông Trần Hải Long - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/11/1979
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 3, phường Hai Bà Trưng, Phủ Lý, Hà Nam.
- Chứng minh thư nhân dân số: 168259855. Nơi cấp: Công an Hà Nam. Ngày cấp: 21/07/2005.
- Điện thoại liên hệ: 0912.927699
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Long Hải.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 12/2013 – 11/2014	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Long Hải	Chủ tịch HĐQT
Tháng 11/2014 đến nay	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Long Hải	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
Tháng 4/2016 đến nay	Công ty CP Gạch Khang Minh	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: 10.000 cổ phần.
 - + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần. Tỷ lệ 0,22%
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định thù lao Hội đồng quản trị được chi trả theo quyết định ĐHĐCĐ hằng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

11.2. Ban Kiểm soát**11.2.1. Bà Nguyễn Thị Thu- Trưởng Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 07/10/1988
- Nơi sinh: Hưng Hà – Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hồng Minh, Hưng Hà, Thái Bình
- Chứng minh thư nhân dân số: 151666685. Nơi cấp: Thái Bình. Ngày cấp: 30/07/2003
- Điện thoại liên hệ: 0974 453050
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T5/2011 – T12/2015	Công ty CP Gạch Khang Minh	Kế toán nhà máy
T1/2016 – T3/2016	Công ty CP Gạch Khang Minh	NV Hành chính
4/2016 đến nay	Công ty CP Gạch Khang Minh	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: 6.000 cổ phần
 - + Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần. Tỷ lệ: 0,022%
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Phạm Ngọc Thuyết	Chồng	5.000	0,11%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định thù lao Trưởng BKS được chi trả theo quyết định ĐHĐCĐ hằng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

11.2.2. Bà Nguyễn Thu Trang - Thành viên BKS

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/06/1984
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 7, ngõ 162, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Chứng minh thư nhân dân số: 013322273 Nơi cấp: Công an Hà Nội Ngày cấp: 16/6/2010
- Điện thoại liên hệ: 0975656655
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Nhân viên Kế toán - Công ty Cổ phần vận tải Vijasun Hà Nam.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2005 - 09/2010	Công ty Cổ phần Tam Kim	Nhân viên kế toán
10/2010 – 04/2016	Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh	Nhân viên tư vấn
Từ T4/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh	Thành viên BKS
Từ T4/2016 đến nay	Công ty Cổ phần vận tải Vijasun Hà Nam	Nhân viên kế toán

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.000 Cổ phần. Tỷ lệ: 0,022%
 - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định thù lao Thành viên BKS được chi trả theo quyết định ĐHĐCĐ hằng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

11.2.3. Bà Đặng Thị Bắc - Thành viên BKS

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/04/1980
- Nơi sinh: Hưng Hà – Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Yên Xá – Tân Triều – Thanh Trì – Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 034180002154. Nơi cấp: Hà Nội. Ngày cấp: 22/09/2015
- Điện thoại liên hệ: 0974 958845
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS, nhân viên hành chính Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2003- 2005	Công ty TNHH Đức Hiếu	Nhân viên kế toán
Từ 2005 – 2012	CN Công ty TNHH VLXD Đông Dương	Nhân viên kế toán
Từ 12/ 2012 đến 8/2015	VP đại diện Cty CP thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên.	Nhân viên kế toán
Từ 10/2015 đến T4/2016	Công ty cổ phần Gạch Khang Minh	Nhân viên kế toán
Từ 4/2016 đến nay	Công ty cổ phần Gạch Khang Minh	Thành viên BKS
Từ 4/2016 đến nay	Công ty cổ phần Gạch Khang Minh	Nhân viên hành chính

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: 0 cổ phần
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định thù lao Thành viên BKS được chi trả theo quyết định ĐHĐCĐ hằng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

11.3. Giám Đốc

Ông Lê Hoài An – Giám đốc Công ty, chi tiết tại mục 11.1.2

Ông Phạm Sỹ Giang– Phó Giám đốc, chi tiết tại mục 11.1.3

Ông Nguyễn Văn Tiêm – Phó Giám đốc, chi tiết tại mục 11.1.4

11.4. Kế toán trưởng - Bà Hoàng Hạnh Phúc

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/01/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P402-B11- Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011957239 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 19/04/2012
- Điện thoại liên hệ: 0914841868
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2003 – 2005	Công ty TNHH Việt Sơn	Nhân viên kế toán
Từ 2005 - 10/2007	Công ty TNHH Đông Nam Á	Nhân viên kế toán
Từ 03/2008 - 10/2011	Công ty CP Tam Kim	Kế toán quản trị
Từ 12/2011 - nay	Công ty CP Gạch Khang Minh	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 4.000 CP
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Phan Thị Thu	Mẹ	10.000	0,22%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: lương và cổ tức.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

12. Tài sản

Bảng 21: Giá trị tài sản cố định

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	39.376	22.746	57.013	34.176	63.392	38.726
1	Nhà cửa vật kiến trúc	11.138	5.696	13.138	6.397	13.138	6.048

2	Máy móc thiết bị	22.330	12.825	34.283	20.634	39.852	25.068
3	Phương tiện vận tải	4.312	3.124	7.996	6.292	8.806	6.802
4	Thiết bị văn phòng	847	827	848	714	848	685
5	TSCĐ hữu hình khác	748	274	748	139	748	123
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	39.376	22.746	57.013	34.176	63.392	38.726

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý 1/2017 của GKM

Bảng 22: Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Bãi dưỡng gạch	-	1.610	1.602
	Tổng chi phí XD CB dở dang	-	1.610	1.602

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý 1/2017 của GKM

Chi tiết về tình hình đất đai của Công ty:

Khoản mục	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Thời gian sử dụng	Hiện trạng
Đất xây dựng Nhà Máy công ty CP gạch Khang Minh	Cụm công nghiệp mở rộng Tây Nam, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	40.660	Đất thuê Nhà nước 50 năm (từ 23/9/2010 đến 23/09/2060)	Đã sử dụng hết 40.660 m ² xây dựng hoàn thiện xong Nhà máy gạch Khang Minh

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2016-2017

13.1.1. Mục tiêu

- Giữ vững thị trường hiện tại.
- Tiếp tục xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ kinh doanh trực tiếp, chuyên nghiệp và đáp ứng tốt nhu cầu kinh doanh của Công ty.
- Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động.

13.1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2017 - 2018

Bảng 23: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2017-2018

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016	Giá trị (Tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2017
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	150	20,97%	180	20,00%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	5	59,24%	6	20,00%
3	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	67,25	49,44%	67,25	-
4	Tỷ suất LNST/doanh thu thuần (%)	3,33%	-	3,33%	-
5	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ (%)	7,43%	-	8,92%	-
6	Cổ tức (%)	-	-	-	-

Nguồn: Công ty cổ phần Gạch Khang Minh

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Kế hoạch năm 2017-2018 của Công ty được Ban Giám đốc Công ty xây dựng, dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được tổ chức vào tháng 6/2017.

Tính đến thời điểm hiện nay, ngoài các hợp đồng đã ký kết được trình bày tại Mục 5.10 (trang 30) với tổng giá trị hợp đồng đã ký là 75,6 tỷ đồng, Công ty sẽ thực hiện ký kết Hợp đồng cung cấp gạch không nung các loại với một số đối tác như sau:

STT	Tên Công trình	Qui mô dự án sử dụng gạch XMCL Khang Minh	Địa chỉ	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
1	Golden Field	01 tòa 30 tầng	Khu Mỹ Đình 1, Cầu Diễn, Hà Nội	2.669
2	Dự án D'Capitale	06 tòa 30 tầng	Trần Duy Hưng, Hà Nội	15.000
3	Dự án Gelexia riverside	4 tòa ghép đôi	885 Tam Trinh, Hà Nội	8.000
4	Khu tái định cư quận Cầu Giấy	1 tòa đôi 18 tầng	Nguyễn Phong Sắc, Hà Nội	4.500

STT	Tên Công trình	Qui mô dự án sử dụng gạch XMCL Khang Minh	Địa chỉ	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
5	Dự án ADG2	3 tòa 28 tầng	Vĩnh Tuy, Hà Nội	3.500
6	Nhà ở cán bộ chiến sỹ- TC Cảnh sát- Bộ công an	01 tòa	Xuân Phương, Hà Nội	3.000
7	Tứ Hiệp Plaza	01 tòa 35 tầng	Tứ Hiệp, Thanh trì, Hà Nội	10.000
8	Dự án Sunshine	03 tòa 35 tầng	Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	8.000
Tổng cộng				54.669

Quý 1 năm 2017, doanh thu thuần đạt 31,26 tỷ đồng tăng 13% so với Quý 1/2016 (là 27,47 tỷ đồng), đạt 21% kế hoạch cả năm 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,38 tỷ đồng, tương ứng đạt 27,6% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2017.

Bên cạnh đó, trong năm 2017, Công ty đã đầu tư thêm 01 trạm trộn nguyên vật liệu, thêm 02 máy xếp gạch dẫn đến tăng năng lực sản xuất, tăng thêm 20 triệu viên so với năm 2016, đồng thời việc tăng năng suất sẽ giảm giá thành sản phẩm thêm 5%. Với doanh thu dự kiến từ các hợp đồng được ký kết nêu trên, Công ty dự kiến ký kết Hợp đồng lớn với một số dự án đang triển khai tại khu vực Hà Nội và các vùng lân cận và cung cấp sản phẩm cho một số khách hàng truyền thống của Công ty. Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã đề ra.

Về kế hoạch tăng vốn điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua việc phát hành tăng vốn điều lệ lên 67,25 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự kiến Quý 4/2016 – quý 1/2017. Tuy nhiên, do chậm tiến độ thực hiện việc niêm yết cổ phiếu Công ty trong khi cổ phiếu đã được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam nên việc huy động nguồn vốn từ các cổ đông là rất khó khăn. Việc phát hành tăng vốn điều lệ Công ty sẽ triển khai trên cơ sở kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty thông qua.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của Gạch Khang Minh, Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát dự kiến trong giai đoạn 2016 – 2017, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Gạch Khang Minh là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư, khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

- 15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết:**

Không có

- 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:**

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 VNĐ/01 cổ phiếu
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 4.500.000 cổ phiếu (Bốn triệu năm trăm nghìn cổ phiếu)
4. **Mã chứng khoán:** GKM
5. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:**

Theo quy định tại Khoản 1d, Điều 54 Nghị định 58/NĐ-CP/2012 ngày 20/7/2012 của Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số điều Luật chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

Tổng số cổ phiếu của cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng là 1.696.000 cổ phiếu chiếm 37,69% tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết. Tổng số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Bảng 24: Danh sách người sở hữu cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

Stt	Họ và tên	Chức danh	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Đặng Việt Lê	Chủ tịch HĐQT	1.500.000	750.000
2	Lê Hoài An	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	150.000	75.000
3	Phạm Sĩ Giang	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	20.000	10.000
4	Nguyễn Văn Tiềm	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	10.000	5.000
5	Trần Hải Long	Thành viên HĐQT	10.000	5.000
6	Nguyễn Thị Thu	Trưởng BKS	1.000	500
7	Nguyễn Thu Trang	Thành viên BKS	1.000	500
8	Hoàng Hạnh Phúc	Kế toán trưởng	4.000	2.000
	Tổng cộng		1.696.000	848.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh

6. Phương pháp tính giá:

- Phương pháp Giá trị sổ sách

Bảng 25: Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
Vốn chủ sở hữu	50.750.940.153	53.890.903.010	55.275.701.995
Số cổ phiếu đang lưu hành	4.500.000	4.500.000	4.500.000
Giá trị sổ sách (BV)	11.278	11.976	12.283

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý I/2017)

- Phương pháp P/B

Công thức tính:

$$P = BV \times P/B_{bq}$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu theo phương pháp P/B

BV: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

P/B_{bq}: được tính dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty sản xuất gạch có nhiều sự tương đồng với GKM đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Phương pháp P/E

Công thức tính:

$$P = EPS \times P/E_{bq}$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu theo phương pháp P/E

EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/E_{bq}: được tính dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty sản xuất gạch có nhiều sự tương đồng với GKM đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ các phương pháp tính giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Gạch Khang Minh trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh hiện không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Vì vậy, tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi

tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính.

Tại thời điểm ngày 22/7/2016, Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh không có cổ đông nước ngoài nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

8. Các loại thuế liên quan

• Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán

- Thuế GTGT: Theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT”, mức thuế suất mà công ty hiện đang áp dụng là: 10%.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp”, mức thuế công ty đang áp dụng cho năm 2012 – 2015 là 22%, kể từ ngày 01/01/2016 thì mức thuế được áp dụng là 20%.
- Các loại thuế khác (thuế môn bài, thuế thuê đất, thuế thu nhập cá nhân): Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.

• Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân thì:

➤ **Thu nhập tính thuế:** Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Giá bán chứng khoán được xác định như sau:

- + Đối với chứng khoán niêm yết: giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường chứng khoán tại thời điểm bán. Giá thị trường tại thời điểm bán là giá khớp lệnh do Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán công bố.
- + Đối với chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.
- + Đối với chứng khoán của các công ty không thuộc các trường hợp nêu trên thì giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.

- + Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá chuyển nhượng hoặc giá chuyển nhượng trên hợp đồng không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng theo qui định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.
- *Giá mua chứng khoán được xác định như sau:*
 - + Đối với chứng khoán niêm yết: giá mua chứng khoán là giá thực tế mua tại Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán.
 - + Đối với chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá mua chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.
 - + Đối với chứng khoán mua thông qua đấu giá thì giá mua là giá trúng đấu giá.
 - + Đối với chứng khoán không thuộc các trường hợp nêu trên: Giá mua chứng khoán là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán tại thời điểm mua.
 - + Trường hợp trên hợp đồng không quy định giá mua hoặc giá mua cao hơn giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán tại thời điểm mua không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá mua.
- *Các chi phí hợp lệ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh của hoạt động chuyển nhượng chứng khoán có hoá đơn, chứng từ theo chế độ quy định bao gồm:*
 - + Chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng;
 - + Các khoản phí và lệ phí người chuyển nhượng nộp ngân sách nhà nước khi làm thủ tục chuyển nhượng;
 - + Phí lưu ký chứng khoán theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chứng từ thu của công ty chứng khoán;
 - + Phí uỷ thác chứng khoán căn cứ vào chứng từ thu của đơn vị nhận uỷ thác;
 - + Các khoản chi phí khác có chứng từ chứng minh.

➤ **Thuế suất và cách tính thuế:**

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cá nhân áp dụng thuế suất 20% đối với chuyển nhượng chứng khoán phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đăng ký phương pháp nộp thuế theo mẫu số 15/ĐK-TNCN với cơ quan thuế trực tiếp quản lý công ty chứng khoán mà cá nhân đăng ký giao dịch hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú. Thời hạn đăng ký được thực hiện như sau:
 - + Năm 2009: Cá nhân kinh doanh chứng khoán phải đăng ký ngay từ đầu năm, thời hạn đăng ký chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2009.

- + Từ năm 2010 trở đi cá nhân kinh doanh chứng khoán phải đăng ký chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm trước.
- Thực hiện đăng ký thuế và có mã số thuế.
- Thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán theo quy định.
- Việc áp dụng thuế suất 20% phải tính trên tổng các loại chứng khoán đã giao dịch trong năm dương lịch.
- Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \frac{\text{Thuế suất}}{20\%}$$

Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Cách tính thuế phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

➤ **Thời điểm xác định thu nhập tính thuế**

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết là thời điểm Trung tâm giao dịch hoặc Sở giao dịch chứng khoán công bố giá thực hiện.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán là thời điểm Trung tâm giao dịch công bố giá thực hiện.
- Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực. Trường hợp không có hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán thì thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký chuyển tên sở hữu chứng khoán.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

- Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Grand Building, 30-32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại: : (84.04)3941 0277
- Fax: : (84.04)3941 0323
- Website: www.chungkhoananphat.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI.

- Địa chỉ: Số 15, ngõ 640, đường Láng, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.37931428 Fax: 04.37931429
- Website: www.aascn.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Gạch Khang Minh;
3. **Phụ lục III:** BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý I/2017 của Công ty.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHANG MINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC



Đặng Việt Lê

Lê Hoài An

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu

Hoàng Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Thiên Hà